

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



**ISO:9001-2015**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên : Võ Đình Nam  
Người hướng dẫn: ThS.KTS Chu Anh Tú

**HẢI PHÒNG - 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---

**TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO  
QUẬN NGÔ QUYỀN**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên : Võ Đình Nam  
Người hướng dẫn: ThS.KTS Chu Anh Tú

**HẢI PHÒNG - 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Võ Đình Nam

Mã số: 1012109047

Lớp: XD1401K

Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: Trung tâm văn hóa - thể thao quận Ngô Quyền

## NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

Điểm mạnh:

Nằm ở vị trí trung tâm thành phố, giáp đường chính Nguyễn Trãi, Lê Lai, Đà Nẵng, Lê Hồng Phong có nhiều chức năng phong phú cho người dân, lễ hội và nhu cầu văn hóa, giải trí từ khuôn viên quy hoạch Công trình quy hoạch có hệ thống cây xanh đa dạng, phong phú về chủng loại, đa số là cây lâu năm.

Điểm yếu:

Hạ tầng kỹ thuật trong công trình dễ bị ảnh hưởng bởi yếu tố ngoại lực. Hệ thống cây xanh, đất nền, kỹ thuật ngầm khó bảo trì. Khả năng tiếp cận trực tiếp với khuôn viên cây xanh còn bị hạn chế. Diện tích cây xanh nhỏ, gò bó, bị hạn chế tầm nhìn. Đối với đồ án này, sinh viên có thể nghiên cứu cải tạo – chuyển đổi chức năng sử dụng của một công trình/ tổ hợp công trình có sẵn (thường nằm trong khu vực cũ của trung tâm đô thị). Khi đó cần có hiện trạng chi tiết để sinh viên nghiên cứu.

2. Quy mô công trình:

- Cấp công trình: cấp II
- Cấp phụ vụ: cấp quận/huyện
- Tầng cao trung bình: tối đa 3 tầng

- Mật độ xây dựng: 30 – 40%
- Mật độ cây xanh: tối thiểu 30%
- Đối với các khu vực trong đô thị chật hẹp, có thể nghiên cứu đề xuất sử dụng không gian ngầm cho đỗ xe, kỹ thuật, phụ trợ,.....
- Yêu cầu về khoảng lùi: tối thiểu 6m so với danh giới khu đất. Ngoài ra phải đảm bảo về diện tích tản người cho công trình.

### 3. Yêu cầu thể hiện đồ án:

.PHẦN QUY HOẠCH: TL: 1/1000 – 1/2000

- Phân tích hiện trạng:
- Mối liên hệ khu đất trong tổng thể thành phố.
  - Giao thông.
  - Quy hoạch định hướng (nếu có).
  - Mạng lưới cây xanh hồ nước.
  - Các điểm nhấn và công trình kiến trúc.

Mối liên hệ khu đất xây dựng và các công trình xung quanh:

- Mật độ xây dựng.
- Độ cao các công trình liền kề.
- Sự tiếp cận về mặt giao thông.

- Chức năng sử dụng các khu vực lân cận và liền kề.

Mặt bằng vị trí các công trình trong khu vực.

Mặt bằng tổng thể, các hình vẽ minh họa ý tưởng kiến trúc.

#### .PHẦN CÔNG TRÌNH:

Mặt bằng các tầng/ các khối chức năng.

TL: 1/100 – 1/200

Các mặt đứng liên quan.

TL: 1/100 – 1/200

Các mặt cắt liên quan.

TL: 1/100 – 1/200

Phối cảnh công trình. (phối cảnh tổng thể, phối cảnh góc, tiểu cảnh)

Phối cảnh nội thất (nếu có)

Diễn họa các giải pháp kiến trúc, giải pháp kết cấu đặc trưng.

TL: 1/10 – 1/20

#### 4. Nhiệm vụ thiết kế:

##### .KHỐI TỔNG THỂ:

- Chỉ số diện tích xây dựng: 40% so với tổng diện tích quy hoạch
- Chỉ số diện tích cây xanh, giao thông và hệ thống kỹ thuật đi kèm

##### .KHỐI CẤU LẠC BỘ:

- Chỉ số diện tích các phòng chức năng: >50m<sup>2</sup> (sức chứa: >20 người)

- Chỉ số diện tích phòng gym – fitness: >70m<sup>2</sup> (sức chứa: >30 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập nhảy: >50m<sup>2</sup> (sức chứa: >20 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập bóng bàn: >100m<sup>2</sup> (sức chứa: >50 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập cờ vua: >50m<sup>2</sup> (sức chứa: >20 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập võ thuật: >100m<sup>2</sup> (sức chứa: >50 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập yoga: >50m<sup>2</sup> (sức chứa: >20 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập boxing: >100m<sup>2</sup> (sức chứa: >50 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập vẽ: >50m<sup>2</sup> (sức chứa: >20 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập nhạc: >50m<sup>2</sup> (sức chứa: >20 người)
- Chỉ số diện tích phòng Esports : (sức chứa: >20 người)
- Chỉ số diện tích phòng tập bi –a: >50m<sup>2</sup> (sức chứa: >20 người)

#### .KHỐI DỊCH VỤ:

- Chỉ số diện tích khu vui chơi giải trí: >100m<sup>2</sup> (sức chứa: >50 người)
- Chỉ số diện tích khu bán hàng: >70m<sup>2</sup> (sức chứa: >30 người)

#### .KHỐI PHỤ TRỢ:

- Chỉ số diện tích phòng y tế, cứu hộ: >12m<sup>2</sup>
- Chỉ số diện tích phòng phụ trợ đi kèm với từng loại hình: >50m<sup>2</sup>
- Chỉ số diện tích phòng phụ trợ phục vụ chung: >50m<sup>2</sup>

- Chỉ số diện tích để xe :>500m<sup>2</sup>
- Chỉ số khoảng cách an toàn kết cấu xây dựng: 25m
- Chỉ số khoảng cách an toàn (PCCC, thoát hiểm, cứu hộ,...): TCVN
- Chỉ số kỹ thuật của từng loại hình thể dục – thể thao: TCVN
- Chỉ số an toàn về môi trường: TCVN
- Quy định chiều cao trong tiêu chuẩn quy hoạch thành phố: <15m

5. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC ĐẤT VIỆT.....

.....



**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**Cán bộ hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Chu Anh Tú.....

Học hàm, học vị: Thạc sĩ , Kiến trúc sư.....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 4 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 07 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

*Sinh viên*

Võ Đình Nam

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

*Người hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2020*

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

**PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN**

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp:**

.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.A.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

.....  
.....  
.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(họ tên và chữ ký)*

## MỤC LỤC

### LỜI NÓI ĐẦU

### CHƯƠNG 1: XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỒ ÁN

- I. ĐẶT VẤN ĐỀ
- II. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỒ ÁN
- III. NHỮNG CƠ SỞ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỒ ÁN
- IV. TIÊU CHÍ CỦA ĐỒ ÁN
- V. Ý ĐỒ THIẾT KẾ

### CHƯƠNG 2 : ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ YẾU TỐ QUY HOẠCH

- I. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
- II. ĐẶC ĐIỂM KHU ĐẤT XÂY DỰNG

### CHƯƠNG 3 : NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

- I. SỐ CÔNG TRÌNH
- II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
- III. NỘI DUNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- IV. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
  - 1. GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC
  - 2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU
  - 3. GIẢI PHÁP THI CÔNG

## LỜI NÓI ĐẦU

Qua 5 năm học tập và rèn luyện tại trường Đại học Quản Lý và Công Nghệ Hải Phòng , dưới sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo cùng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của bản thân , em đã tiếp thu được không ít những kinh nghiệm và kiến thức hết sức hữu ích và quý báu . Những kiến thức này không chỉ giúp em rất nhiều trong thời gian học tập, thực hiện các đồ án tại trường, mà nó còn là cơ sở để giúp em có thể hoàn thành tốt công việc sau khi ra trường .Hơn thế nữa , với vốn kiến thức và kinh nghiệm được các thầy cô cung cấp cùng với những gì tự tìm tòi học tập trong thời gian qua được thể hiện qua các đồ án môn học cũng như đồ án chuyên ngành sẽ giúp em ngày càng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cũng như kỹ năng sáng tác của bản thân như các thầy cô đã mong đợi khi đã truyền đạt và chỉ bảo tận tình .

Em xin chân thành gửi lời cảm sự hướng dẫn và quan tâm chỉ bảo tận tình của thầy giáo: THS . KTS. Chu Anh Tú cùng các thầy cô giáo trong ban bảo vệ đồ án tốt nghiệp và nhiều thầy cô khác .

Hải Phòng , tháng 07 năm 2020  
Sinh viên

## CHƯƠNG 1

### XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỒ ÁN

#### I. ĐẶT VẤN ĐỀ :

Hải Phòng là một thành phố Cảng và Công nghiệp ở miền Bắc Việt Nam và là một thành phố biển nằm trong Vùng duyên hải Bắc Bộ, cũng là 1 trong 28 tỉnh/thành phố duyên hải .

Hải Phòng là một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương và là một đô thị loại 1 trung tâm cấp quốc gia, là thành phố lớn thứ 3 của Việt Nam, có vị trí quan trọng về kinh tế xã hội và an ninh, quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước.

Là thành phố cảng, cửa chính ra biển quan trọng của nước ta, là đầu mối giao thông quan trọng Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Hải Phòng là đầu mối giao thông đường biển phía Bắc. Với lợi thế cảng nước sâu nên vận tải biển rất phát triển, đồng thời là một trong những động lực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ.

Hải Phòng có điều kiện tự nhiên rất phong phú, giàu đẹp, đa dạng và có nhiều nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa. Nơi đây có rừng quốc gia Cát Bà - khu dự trữ sinh quyển thế giới - là khu rừng nhiệt đới nguyên sinh nổi tiếng, đặc biệt phong phú về số lượng loài động thực vật, trong đó có nhiều loài được xếp vào loài quý hiếm của thế giới. Đồng thời, nơi đây cũng có cả một vùng đồng bằng thuộc vùng đồng bằng tam giác châu thổ sông Hồng, tạo nên một cảnh quan nông nghiệp trồng lúa nước là nét đặc trưng của vùng du lịch ven biển Bắc Bộ và cả một vùng biển rộng với nguồn tài nguyên vô cùng phong phú.

Khí hậu của Hải Phòng cũng khá đặc sắc, ôn hoà, dồi dào nhiệt ẩm và quanh năm có ánh nắng chan hoà, rất thích nghi với sự phát triển của các loài động thực vật nhiệt đới, đặc biệt rất dễ chịu với con người vào mùa thu và mùa xuân .

Nhằm tôn vinh công lao của tướng Ngô Quyền ( Tiên Ngô Vương). là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam. Năm 938, ông là người lãnh đạo nhân dân đánh bại quân Nam Hán trong trận Bạch Đằng, chính thức kết thúc gần một thiên niên kỷ Bắc thuộc, mở ra một thời kỳ độc lập lâu dài của Việt Nam. Sau chiến thắng này, ông lên ngôi vua, lập ra nhà Ngô, trị vì từ năm 939 đến năm 944.

Ngô Quyền nằm trong danh sách mười bốn anh hùng dân tộc Việt Nam. Phan Bội Châu xem ông là vị *Tổ Trung hưng* của Việt Nam.

Theo Trần Trọng Kim chép trong Việt Nam sử lược: *Ngô Quyền trong thì giết được nghịch thần, báo thù cho chủ, ngoài thì phá được cường địch, bảo toàn cho nước, thật là một người trung nghĩa lưu danh thiên cổ, mà cũng nhờ có tay Ngô Quyền, nước Nam ta mới cởi được ách Bắc thuộc hơn một nghìn năm, và mở đường cho Đinh, Lê, Lý, Trần về sau này được tự chủ ở cõi Nam vậy.*

## II. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỒ ÁN :

Nhận thấy rằng thiếu một công trình có chức năng sưu tầm, lưu giữ, bảo quản, tổ chức trưng bày giới thiệu và nghiên cứu các sưu tập vật mẫu và tư liệu về thiên nhiên, tài nguyên thiên nhiên và lịch sử Việt Nam phục vụ phổ biến kiến thức, giáo dục, nghiên cứu khoa học, tham quan, du lịch. Đặc biệt là thành phố lớn như Hải Phòng.

Trung tâm văn hóa thể thao hiện nay vẫn rất ít và chưa được đầu tư đúng mức. Người dân đang rất cần một khu trưng bày giới thiệu tài nguyên, thiên nhiên và lịch sử Việt Nam sau những ngày làm việc căng thẳng.

Việc xây dựng khu trưng bày nhằm đem những giá trị về tài nguyên thiên nhiên và lịch sử của đất nước đến gần hơn với người dân thành phố cũng như khu vực.

Một nơi để tham gia học tập và giao lưu văn hóa giữa các vùng miền và các quốc gia trên thế giới.

Dự kiến xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao quận Ngô Quyền là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Di sản văn hóa thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Trung tâm văn hóa thể thao quận Ngô Quyền có chức năng nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản và trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

Nội dung hoạt động của Trung tâm văn hóa thể thao quận Ngô Quyền bao gồm:

1.Hoạt động nghiên cứu khoa học: thực hiện thường xuyên thông qua việc triển khai đề tài khoa học các cấp, các chương trình, dự án, đề án khác theo kế hoạch ngắn hạn, dài hạn. Khu trưng bày triển lãm được liên kết với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để triển khai các chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động bảo tàng theo quy định của pháp luật.

2.Hoạt động nghiên cứu sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể:

- Khảo sát điền dã sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể;
- Khai quật khảo cổ;
- Tiếp nhận tài liệu, hiện vật do tổ chức, cá nhân chuyển giao, hiến tặng;
- Mua, trao đổi tài liệu, hiện vật với tổ chức, cá nhân.

3.Hoạt động kiểm kê: thực hiện theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng được Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 9 năm 2006.

4.Hoạt động bảo quản:

- Sắp xếp tài liệu, hiện vật và tổ chức kho để bảo quản;
- Lập hồ sơ về hiện trạng tài liệu, hiện vật và môi trường bảo quản;
- Tổ chức việc bảo quản phòng ngừa, bảo quản trị liệu, phòng chống tai họa, rủi ro cho tài liệu, hiện vật.

5.Hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể:

- Trưng bày dài hạn, ngắn hạn tại Bảo tàng;
- Trưng bày, triển lãm lưu động ở trong và ngoài nước;
- Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể.

6.Hoạt động giáo dục:

- Hướng dẫn tham quan;
- Tổ chức chương trình giáo dục;
- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề;
- Xuất bản ấn phẩm liên quan đến hoạt động giáo dục của Bảo tàng.

7.Hoạt động truyền thông:

- Giới thiệu nội dung và hoạt động của Bảo tàng trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Tổ chức chương trình quảng bá, phát triển công chúng và xã hội hóa hoạt động của Bảo tàng;
- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của công chúng về hoạt động của Bảo tàng;
- Xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển hoạt động của Bảo tàng ở trong và ngoài nước.

#### 8. Các hoạt động dịch vụ khác:

- Tổ chức dịch vụ giải khát, quà lưu niệm, chiếu phim tư liệu phục vụ khách tham quan;
- Tổ chức xuất bản ấn phẩm của Bảo tàng;
- Tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục trong Bảo tàng;
- Cung cấp thông tin, tư liệu;
- Tư vấn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo tàng;
- Giám định, thẩm định di vật, cổ vật;
- Bảo quản, phục hồi, làm bản sao tài liệu, hiện vật;
- Hợp tác khai quật khảo cổ;
- Hợp tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tàng.

Có một thực tế là hiện nay nhiều trung tâm văn hóa thể thao ở Việt Nam đang không phát huy được vai trò xã hội - thẩm mỹ của nó, và thường được lý giải do hoạt động mờ nhạt, thiếu hấp dẫn, hoặc là công chúng chưa có nhu cầu đến khu trưng bày trên lâm để tham quan hay tìm hiểu lịch sử, văn hóa...

Các lý giải này có căn nguyên của nó vì nhiều trung tâm văn hóa thể thao hiện tỏ ra yếu kém trong tổ chức, duy trì hoạt động chính cũng như các hoạt động phụ trợ góp phần làm tăng tính hấp dẫn.

Trong lịch sử phát triển văn hóa nhân loại, trung tâm văn hóa thể thao ra đời như một loại thiết chế văn hóa được hiểu một cách phổ biến là nơi lưu giữ các giá trị vật chất và tinh thần tiêu biểu thuộc về quá khứ của một lĩnh vực, một nền văn hóa cộng đồng, rộng hơn là của nhân loại. Vì thế, khi nhắc đến trung tâm văn hóa thể thao, công chúng thường nghĩ tới một địa điểm không chỉ có kiến trúc đẹp, mà còn là nơi trưng bày, đưa tới nhiều điều thú vị. Trên thế giới, trung tâm văn hóa thể thao là một loại hình văn hóa được đặc biệt chú trọng phát triển nhằm quảng bá lịch sử - văn hóa vốn là niềm tự hào của mỗi quốc gia. Có nhiều định nghĩa khác nhau về trung tâm văn hóa thể thao. Như ở Pháp, khu triển lãm trưng bày là cơ quan thông tin đa chức năng, trong đó chức năng thông tin là quan trọng nhất, ngoài ra, còn có chức năng giáo dục và chức năng giải trí. Với tổ chức ICOM (Hội đồng Bảo tàng quốc tế) thì trung tâm văn hóa thể thao là thiết chế tồn tại lâu dài, không vụ lợi nhằm phục vụ xã hội và sự phát triển của xã hội, mở cửa phục vụ công chúng và tiến hành nghiên cứu liên quan đến di sản của con người và môi trường chung quanh. Ở Việt Nam, theo Luật Di sản văn hóa, trung tâm văn hóa thể thao là thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày và giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người, môi trường sống của con người nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng.



Ở nước ta, hệ thống trung tâm văn hóa thể thao khá phong phú. Theo chúng tôi, cơ sở lịch sử - văn hóa Việt Nam là nền tảng vững chắc để hệ thống trung tâm văn hóa thể thao được bảo đảm về nội dung trung bày, từ hiện vật đến sử liệu. Trên thực tế, trong những năm qua, một số trung tâm ở Việt Nam đã có nhiều hoạt động hấp dẫn, có ý nghĩa và được đánh giá cao.

Tuy nhiên, bên cạnh một số trung tâm được đánh giá cao, thì hệ thống trung tâm văn hóa thể thao ở nước ta cũng chưa thật tương xứng với tiềm năng và giá trị vốn có. Về vấn đề này, PGS, TS Nguyễn Văn Huy (nguyên Giám đốc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam) từng đánh giá hoạt động văn hóa thể thao còn đơn điệu, tẻ nhạt, thiếu tính sáng tạo, thiếu sự hấp dẫn. Ý kiến này là có cơ sở, bởi ở một số nơi, đáng lẽ trung tâm văn hóa thể thao phải là nơi lưu giữ những hiện vật, những giá trị lịch sử, văn hóa, là trung tâm các hoạt động văn hóa tinh thần thì dường như lại đang bị buông bỏ? Bằng chứng là rất nhiều trung tâm gần như chỉ dừng lại ở việc trưng bày một số hiện vật và... để đó mà không có các hoạt động khác để thu hút khách tham quan, góp phần biến trung tâm thành một địa chỉ văn hóa hấp dẫn. Lại có trung tâm được xây mới với số tiền lên đến hàng nghìn tỷ đồng, nhưng chất lượng hoạt động lại không tương xứng. Đã có rất nhiều bài báo nói về thực trạng hoạt động của các trung tâm nhưng dường như chưa đủ, bởi trong quá trình phát triển của đời sống, trung tâm văn hóa thể thao lại cần những yếu tố mới để tiếp tục phát huy giá trị của một thiết chế văn hóa không thể thiếu trong đời sống tinh thần con người. Vấn đề cơ bản mà nhiều trung tâm đang gặp phải là việc trưng bày hiện vật theo lối mòn, thiếu hấp dẫn. Số lượng hiện vật không phải thiếu nhưng tổ chức trưng bày yếu kém lại dẫn đến cảm giác thiếu hiện vật, hiện vật không phong phú, không phát huy được giá trị. Đặc biệt, điều khiến khách tham quan rất dễ chán là nhiều trung tâm tổ chức trưng bày, giới thiệu hiện vật na ná nhau, cho nên có cảm giác trung tâm nào cũng giống trung tâm nào. Như tác giả Nguyễn Bình Quân từng nhận xét trên một tờ báo rằng, các trung tâm văn hóa thể thao ở Việt Nam thấp về đẳng cấp, tiêu điều về nghiên cứu giáo dục, uế oải về hoạt động. Tính khoa học và nguyên bản độc đáo của việc sưu tầm hiện vật là xương sống của trung tâm nhưng ở đó vắng bóng nhà khoa học, sinh viên, nghiên cứu sinh đến nghiên cứu. Thế nên có cảm giác một số trung tâm được xây dựng rồi để đó mà không được quảng bá đến công chúng bởi thực tế là đã có trung tâm mà nhiều người còn chưa được biết tên!

Có ý kiến cho rằng hệ thống trung tâm văn hóa thể thao nghèo nàn, thiếu hấp dẫn là vì kinh phí hạn hẹp. Tất nhiên, kinh phí là một yếu tố quan trọng nhưng không phải là tất cả, vì ngoài kinh phí, còn nhiều yếu tố khác, trong đó không thể không kể đến trình độ, tư duy của người làm công tác văn hóa thể thao. Nếu coi con người là yếu tố quyết định quan trọng, thì có lẽ hoạt động văn hóa thể thao ở Việt Nam thường yếu về tổ chức, quản lý, vận hành, làm cho thực trạng phát triển chậm hơn so với xu hướng của các trung tâm văn hóa thể thao trong khu vực và quốc tế,... Trả lời phỏng vấn trên báo chí, PGS, TS Nguyễn Duy Thiệu, sở dĩ các trung tâm chưa hấp dẫn du khách là do đang lạc hậu so với xu hướng chung của trung tâm văn hóa thể thao khu vực và thế giới. Sự lạc hậu thể hiện từ kiến trúc, cổ vật đến cách thức làm văn hóa thể thao,... đều có vấn đề, và đó là vấn đề thuộc về con người. Cần lưu ý, văn hóa thể thao muốn sống được cần duy trì song song hoạt động bảo tồn và các hoạt động phụ trợ khác. Các trung tâm nổi tiếng trên thế giới không chỉ là nơi lưu giữ các hiện vật, tư liệu quý mà còn là các địa chỉ tham quan hấp dẫn. Ở Hàn Quốc, Nhật Bản,... nhiều trung tâm văn hóa thể thao luôn nằm trong top địa điểm du lịch hấp dẫn đối với các du khách quốc tế.

Hoạt động trung tâm vận hành hiệu quả sẽ mang lại nhiều lợi ích cho đất nước. Trước hết, đó là địa chỉ để thế hệ đương đại tìm hiểu quá khứ dân tộc, các thành tựu chính trị - kinh tế - văn hóa - nghệ thuật cha ông đạt được, hiểu tiến trình lịch sử dân tộc từ quá khứ đến hiện tại, từ đó xác định

trách nhiệm tiếp nối truyền thống. Sau đó, vừa góp phần quảng bá lịch sử, văn hóa đất nước với thế giới qua việc thu hút khách du lịch nước ngoài, thu hút các nhà nghiên cứu,... vừa mang lại nguồn lợi về kinh tế. Nhà nước ta đã đầu tư khá lớn cho việc xây dựng, củng cố, duy trì hệ thống văn hóa thể thao trên cả nước, cho nên vấn đề là cần làm thế nào để các thiết chế văn hóa này khởi sắc. Cần chú trọng vấn đề cập nhật và bắt nhịp được xu hướng phát triển chung của các trung tâm trong khu vực và thế giới. Bên cạnh sự đầu tư thích đáng về kinh tế, cần nâng cao trình độ, thay đổi nhận thức và phong cách làm việc của người làm công tác văn hóa thể thao, chú trọng hoạt động truyền thông, giới thiệu về văn hóa thể thao để thu hút khách tham quan. Và việc này liên quan tới hoạt động của ngành du lịch qua việc phối hợp với các hãng lữ hành khai thác hiệu quả tiềm năng từ du lịch, qua đó đưa trung tâm văn hóa thể thao trở thành điểm đến quen thuộc, hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

### **III, NHỮNG CƠ SỞ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỒ ÁN :**

- Căn cứ vào quyết định giao nhiệm vụ thiết kế đồ án tốt nghiệp của khoa Kiến Trúc , trường Đại học Quản Lý và Công Nghệ Hải Phòng về đề tài thiết kế đồ án tốt nghiệp của sinh viên Võ Đình Nam , lớp XD1401K.
  - Căn cứ vào bình đồ khảo sát địa hình hiện trạng thành phố Hải Phòng .
  - Căn cứ vào Tổng mặt bằng Quy hoạch thành phố Hải Phòng.
  - Thực hiện theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng được Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 9 năm 2006.
  - Tiêu chuẩn Việt Nam ( TCVN 4319 : 1986)
- NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG - NGUYÊN TẮC CƠ BẢN ĐỂ THIẾT KẾ.**

Tiêu chuẩn này thay thế cho TCXD47 : 1972 "Nhà và công trình công cộng. Điều kiện cơ sở để thiết kế".

Tiêu chuẩn này áp dụng để thiết kế các loại nhà và công trình công cộng bao gồm các công trình y tế, thể dục thể thao, văn hoá nghệ thuật, giáo dục, trụ sở cơ qua phục vụ công cộng và giao thông liên lạc.

Phân loại nhà và công trình công cộng tham khảo phụ lục số 1.

#### ***Chú thích :***

*1) Khi thiết kế nhà và công trình công cộng ngoài những quy định chung này phải tuân theo những quy định trong tiêu chuẩn thiết kế của từng loại công trình hiện hành*

2) Trong nhà ở có bố trí các bộ phận sử dụng như nhà và công trình công cộng, *thiết kế phải áp dụng tiêu chuẩn này.*

3) *Khi thiết kế nhà và công trình công cộng xây dựng ở nông thôn có thể tham khảo tiêu chuẩn này.*

## **1. Quy định chung**

1.1. Khi thiết kế nhà và công trình công cộng phải căn cứ vào những đặc điểm về khí hậu tự nhiên, địa chất thủy văn, các tiện nghi phục vụ công cộng, khả năng xây lắp cung ứng vật tư và sử dụng vật liệu địa phương ở nơi xây dựng.

1.2. Các giải pháp bố cục nhà và công trình công cộng phải phù hợp với yêu cầu quy hoạch và truyền thống xây dựng địa phương.

1.3. Căn cứ vào tiêu chuẩn diện tích và khối tích, chất lượng hoàn thiện bên trong bên ngoài, các thiết bị kỹ thuật (vệ sinh, điện nước, thông hơi, thông gió, điều hòa không khí, sưởi ấm...), vào chất lượng công trình, các ngôi nhà và công trình công cộng được chia làm 4 cấp quy định như trong TCVN 2748 : 1978 “phân cấp nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản” và trong quy định về phân cấp trong từng tiêu chuẩn thiết kế của nhà và công trình công cộng.

### ***Chú thích :***

1) *Các loại nhà và công trình công cộng chỉ thiết kế từ cấp công trình III trở lên. Riêng các ngôi nhà và công trình công cộng có yêu cầu cao được thiết kế ở cấp công trình đặc biệt.*

2) *Tại các thị xã nhỏ, thị trấn, các khu nhà ở của các xí nghiệp đặt ngoài thành phố các công trình công cộng từ cấp công trình II trở xuống.*

1.4. Các ngôi nhà và công trình trong một khu công trình công cộng nên thiết kế ở cùng một cấp công trình.

### ***Chú thích :***

1) *Cho phép xây dựng ở cấp công trình thấp hơn so với cấp của công trình những ngôi nhà, công trình hay bộ phận phụ có yêu cầu sử dụng ngắn hạn, nhưng phải tuân theo những quy định về phòng cháy và chữa cháy trong TCVN 2622 : 1978 .*

2) Các nhà công cộng ở cấp công trình nào thì mức độ sử dụng vật liệu trang trí, mức độ tiện nghi và thiết bị vệ sinh, điện nước tương đương với cấp công trình ấy. Được sử dụng ở mức độ cao hơn khi phòng hoặc bộ phận của ngôi nhà đó có, yêu cầu sử dụng đặc biệt.

1.5. Độ bền vững của những bộ phận kết cấu chính được xác định bằng độ chịu lửa và tuổi thọ của các bộ phận kết cấu cơ bản.

1.6. Khi thiết kế nhà và công trình công cộng ở vùng có động đất và trên nền đất lún phải tuân theo những điều kiện xây dựng ở vùng có động đất và trên nền đất lún.

1.7. Những kích thước khối - mặt bằng và kích thước của các bộ phận kết cấu nhà và công trình công cộng cũng như cách đánh trục phải tuân theo những quy định trong các tiêu chuẩn có liên quan.

1.8. Bước môđun Bo, Lo của nhà và công trình công cộng phải lấy theo bảng 1.

**Bảng 1**

Bước môđun Bo, Lo	Môđun	
	Quy định	Cho phép
Đến 7200	30 M, 12M	15M, 6M, 3M
Trên 7200 đến 12000	30M	15M, 12M
Trên 12000 đến 36000	60M	30M
Trên 36000 1000m	60M	

1.9. Chiều cao môđun Ho của tầng nhà và công trình dân dụng phải lấy theo bảng 2.

1.10. Cho phép áp dụng chiều cao môđun (điều hợp) tầng nhà là 2800mm bội của môđun M.

**Bảng 2**

Chiều cao môđun tầng nhà Ho	Môđun	
	Quy định	Cho phép
Đến 3600	3M	-
Trên 3600 đến 7200	6M	3M
Trên 7200	12M	6M

1.11. Chiều cao của những tầng trên mặt đất, tính từ mặt sàn tầng dưới đến mặt sàn tầng trên của nhà và công trình công cộng thông thường lấy từ 3,0 đến 3,6 m.

Đối với những nhà và công trình công cộng có các phòng lớn như hội trường, phòng khán giả, nhà thể dục thể thao, cửa hàng có diện tích trên 300m<sup>2</sup>, giảng đường, phòng triển lãm, bảo tàng, phòng thí nghiệm, v.v. . . tùy theo yêu cầu sử dụng và kích thước thiết bị, chiều cao có thể lấy trên 3,6m.

1.12. Chiều cao các phòng dành để ngủ trong các nhà công cộng lấy theo chiều cao trong tiêu chuẩn thiết kế nhà ở

1.13. Đối với nhà và công trình công cộng có tầng kỹ thuật thì chiều cao của tầng kỹ thuật xác định theo thiết kế, không kể vào chiều cao của tầng nhà, nhưng phải tính chiều cao để tính khối tích của ngôi nhà.

1.14. Phân định diện tích trong nhà và công trình công cộng bao gồm diện tích làm việc, diện tích các phòng thiết bị kỹ thuật, diện tích sử dụng, diện tích kết cấu, diện tích xây dựng xem trong phụ lục số 2.

1.15. Hệ số mặt bằng K là tỉ số của diện tích làm việc trên diện tích sàn:

K =	diện tích làm việc
-----	--------------------

	diện tích mặt sàn
--	-------------------

1.16. Hệ số mặt bằng  $K_1$  là tỉ số của diện tích làm việc trên diện tích sử dụng :

$K_1 =$	diện tích làm việc
	diện tích sử dụng

1.17. Hệ số  $K_2$  là tỉ số của khối tích ngôi nhà trên diện tích làm việc

$K_2 =$	Khối tích ngôi nhà
	diện tích làm việc

1.18. Phải thiết kế chiếu sáng tự nhiên cho nhà và công trình công cộng theo các tiêu chuẩn hiện hành. Chiếu sáng tự nhiên có thể chiếu sáng bên, chiếu sáng trên hoặc chiếu sáng hỗn hợp.

1.19. ở các lỗ cửa bao quanh ngôi nhà, để chỗ làm việc không bị chói lòa do ánh sáng trực tiếp hay phản chiếu khi có mặt trời chiếu sáng, có thể hạn chế chói lòa bằng cách đặt hướng nhà hợp lí hoặc xử lí bằng các giải pháp kiến trúc hay thiết bị chống chói mòn 1.20. Khi không có hoặc thiếu ánh sáng tự nhiên trong nhà và công trình công cộng phải có chiếu sáng - làm việc (chiếu sáng nhân tạo) để bảo đảm sự làm việc hoạt động bình thường của người và các phương tiện vận chuyển và áp dụng theo tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo hiện hành.

1.21. Được phép sử dụng đèn huỳnh quang và đèn nung sáng (kể cả đèn halôgen nung sáng) trong nhà và công trình công cộng.

1.22. Chiếu sáng nhân tạo bao gồm chiếu sáng làm việc, chiếu sáng sự cố, chiếu sáng để phân tán người, chiếu sáng bảo vệ và chiếu sáng trang trí, quảng cáo trong và ngoài nhà.

1.23. Khi chiếu sáng nhân tạo được phép sử dụng hai hệ thống chiếu sáng: chiếu sáng chung và chiếu sáng hỗn hợp.

Hệ thống chiếu sáng chung được chia ra như sau;

Chiếu sáng chung đều

Chiếu sáng chung khu vực

Hệ thống chiếu sáng hỗn hợp bao gồm chiếu sáng chung và chiếu sáng tại chỗ. Cấm sử dụng chỉ có chiếu sáng tại chỗ để chiếu sáng làm việc.

1.24. Đối với nhà và công trình công cộng có. Yêu cầu về xử lý âm thanh, chống ồn, cách âm khi thiết kế cần tính toán và có các biện pháp kỹ thuật bảo đảm yêu cầu sử dụng.

1.25. Khi thiết kế nhà và công trình công cộng phải kết hợp thiết kế đồng bộ trang trí nội, ngoại thất, đường giao thông, sân vườn, cổng và tường rào.

1.26. Nhà cao trên 5 tầng hoặc có chiều cao trên 15m phải thiết kế thang máy. Số lượng thang phụ thuộc vào loại thang và lượng người cần phục vụ.

1.27. Thiết kế chống sét cho nhà và công trình công cộng theo tiêu chuẩn hiện hành.

1.28. Tải trọng và tác động đối với các kết cấu trong nhà và công trình công cộng phải tính theo TCVN2737 : 1978 "Tải trọng và tác động"

## **2. Yêu cầu chung về vệ sinh**

2.1. Nhà và công trình công cộng phải được xây dựng ở những nơi bảo đảm yêu cầu vệ sinh, môi trường xung quanh không bị ô nhiễm, không gây độc hại, không gây ồn quá mức cho phép.

2.2. Các phòng làm việc, phòng công cộng và sinh hoạt chung của nhà và công trình công cộng phải được thông gió tự nhiên. Tùy theo yêu cầu cụ thể của từng trường hợp có thể thông gió bằng phương pháp cơ giới và thiết bị điều hoà nhiệt độ.

2.3. Khi thiết kế hệ thống cấp nước và thoát nước bên ngoài và bên trong nhà và công trình công cộng, áp dụng các quy định trong tiêu chuẩn cấp thoát nước hiện hành.

2.4. Những nhà và công trình công cộng có yêu cầu thiết kế hệ thống cấp nước nóng, áp dụng các quy định cụ thể trong tiêu chuẩn thiết kế của từng loại nhà và công trình công cộng.

2.5. Số lượng thiết bị trong khu vệ sinh được quy định cụ thể trong các tiêu chuẩn của từng loại nhà.

2.6. Phải giải quyết chống thấm, chống ẩm ướt, thoát mùi hôi thối và thông thoáng các khu vệ sinh trong nhà và công trình công cộng.

2.7. Diện tích chỗ gửi đồ của khách, chỗ để và thay quần áo của nhân viên phục vụ theo quy định trong tiêu chuẩn thiết kế từng loại nhà.

### **3. Yêu cầu về phòng cháy chữa cháy**

3.1. Khi thiết kế nhà và công trình công cộng phải tuân theo những quy định trong TCVN 2622 : 1978 "Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình công cộng – “Yêu cầu thiết kế.”

3.2. Trong các nhà và công trình công cộng phải đảm bảo cho những người ở trong đó thoát nạn an toàn khi có cháy.

Các lối thoát được coi là an toàn khi bảo đảm một trong những điều kiện sau đây:

- a) Đi từ các phòng ở tầng một trực tiếp ra ngoài hay qua tiền sảnh ra ngoài.
- b) Đi từ các phòng ở bất kì tầng nào (không kể tầng một) ra hành lang có lối thoát ra ngoài.
- c) Đi từ các phòng vào buồng thang có lối ra trực tiếp bên ngoài hay qua tiền sảnh ra ngoài.
- d) Đi từ các phòng vào phòng bên cạnh ở cùng tầng (không kể tầng một), có thoát nạn theo chỉ dẫn ở điểm a) ; b) ; c) của điều này.

**Chú thích :** Các phương tiện cơ giới di chuyển người (thang máy nâng thang máy dốc) không được coi là lối thoát nạn an toàn.

3.3. Trong nhà và công trình công cộng, chiều rộng tổng cộng của cửa thoát ra ngoài hay của vé thang hoặc của lối đi trên đường thoát nạn phải tính theo số người của tầng đông nhất (không kể tầng một) và được quy định;

- a) Đối với nhà 1 đến 2 tầng tính 1 m cho 25 người.
- b) Đối với nhà từ 3 tầng trở lên tính 1m cho 100 người.



c) Đối với các phòng khán giả (rap hát, rạp chiếu bóng, rạp xiếc, hội trường...) tính 0,55m cho 100 người.

**Chú thích:**

1) Chiều rộng nhỏ nhất của cửa đi thoát nạn là 0,8m. Chiều cao của cửa đi, lối đi trên đường thoát nạn ra khỏi tầng hầm hay tầng chân tường có thể hạ thấp đến 1,50 m

2) Trong các phòng khán giả bậc chịu lửa III, IV, V. Chiều rộng tổng cộng của cửa đi, vé thang hay lối đi trên đường thoát nạn phải tính 0,8 m cho 100 người.

3.4. Chiều rộng của lối đi, hành lang, cửa đi, vé thang trên đường thoát nạn được quy định trong bảng 4

**Bảng 4**

Loại lối đi	Chiều rộng (m)	
	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Lối đi	1	Theo tính toán
Hành lang	1,4	- nt -
Cửa đi	0,8	2,4
Vé thang	1,05	2,4

**Chú thích :**

1) Chiều rộng của chiếu nghỉ cầu thang không được nhỏ hơn chiều rộng của vé thang. Chiều rộng chiếu nghỉ trước khi vào thang máy có cửa đẩy ngang không được nhỏ hơn 1,6m. Chiều rộng chiếu nghỉ cầu thang trong các công trình phòng chữa bệnh, nhà hộ sinh ít nhất là 1,90m.

2) Trong khách sạn, bệnh viện, trường học chiều rộng hành lang giữa ít nhất 1,6 m.

3) Cầu thang có chiều rộng thông thủy của vé thang 1,05 mét thì tay vịn để ngoài cầu thang.

4) Số lượng bậc thang trong mỗi đợt không ít hơn 3 và không nhiều hơn 18.

3.5. Không cho phép thiết kế cầu thang xoáy ốc và bậc thang hình rẽ quạt trên đường thoát nạn, trừ trường hợp đặc biệt được thoả thuận của các cơ quan phòng cháy, chữa cháy có trách nhiệm.

3.6. Trong môi ngôi nhà, ít nhất phải có hai lối thoát nạn, các lối thoát nạn phải bố trí phân tán.

3.7. Cửa đi trên đường thoát nạn phải mở ra phía ngoài nhà. Không cho phép làm cửa đẩy trên đường thoát nạn. Cửa quay không tính vào số lượng cửa thoát nạn.

**Chú thích :** Cửa đi ra ban công, ra sân, cửa đi ra khỏi các phòng thường xuyên không quá 15 người, cửa đi ra khỏi kho có diện tích dưới 200 m<sup>2</sup> và cửa phòng vệ sinh cho phép thiết kế mở vào trong.

3.8. Trong các công trình công cộng, khoảng cách từ cửa đi xa nhất của bất kì gian phòng nào trừ phòng vệ sinh, phòng tắm, kho...) đến lối thoát nạn gần nhất, phải áp dụng theo quy định trong bảng 5.

**Bảng 5**

Bậc chịu lửa	Khoảng cách xa nhất cho phép (m)			
		Từ những gian phòng bố trí giữa hai lối thoát		Từ những gian phòng có lối ra hành lang cụt
	Nhà trẻ, mẫu giáo nhà hộ sinh	Bệnh viện	Các công trình công cộng khác	

I,II	20	30	40	25
III	15	25	30	15
IV	12	20	25	12
V	10	15	20	10

**Chú thích:** Trong các công trình có khán giả, khoảng cách quy định trong bảng 5 phải tính từ chỗ ngồi xa nhất đến lối thoát gần nhất

## **Phụ lục số 1**

### **phân loại nhà và công trình công cộng**

#### **1. Công trình y tế**

1.1. Bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa từ trung ương đến địa phương

1.2. Các phòng khám đa khoa, khám chuyên khoa khu vực.

1.3. Nhà hộ sinh.

1.4. Nhà điều dưỡng, nhà nghỉ, nhà dưỡng lão

1.5. Các cơ quan phòng chống dịch, bệnh.

1.6. Các cơ quan bảo hiểm xã hội.

#### **2. Các công trình thể dục thể thao**

2.1. Các loại sân vận động, sân thể thao, sân bóng đá. . .

2.2. Các loại nhà tập thể dục thể thao, nhà thi đấu . . .

2.3. Các loại bể bơi có và không có mái che, khán đài.

### **3. Công trình giáo dục**

3.1. Trường phổ thông các cấp

3.2. Trường mẫu giáo

3.3. Nhà trẻ

3.4. Trường đại học và cao đẳng

3.5. Trường trung học và chuyên nghiệp.

3.6. Trường công nhân kỹ thuật

3.7. Trường nghiệp vụ

### **4. Công trình văn hoá**

4.1. Thư viện.

4.2. Bảo tàng, nhà triển lãm

4.3. Vườn thú, vườn thực vật

4.4. Công viên văn hoá - nghỉ ngơi

4.5. Nhà văn hoá, câu lạc bộ

4.6. Trung tâm biên tập phát thanh, vô tuyến truyền hình.

4.7. Cửa hàng sách

4.8. Nhà hát, rạp chiếu bóng, rạp xiếc

4.9. Các cơ quan quản lý văn hoá, nghệ thuật.

#### **5. Các cơ quan, tổ chức khoa học và phục vụ khoa học**

5.1. Các Ủy ban khoa học Nhà nước và phân ban, các viện nghiên cứu khoa học và phân viện. Trung tâm máy tính điện tử.

5.2. Các cơ quan khảo sát thiết kế.

5.3. Các trung tâm lưu trữ quốc gia.

#### **6. Các nhà ngân hàng, tài chính tín dụng**

#### **7. Các cơ quan pháp luật, viện kiểm soát và toà án nhân dân các cấp**

#### **8. Các cơ quan và tổ chức quản lý Nhà nước các cấp, các trụ sở đảng và đoàn thể các cấp**

#### **9. Công trình phục vụ công cộng .**

9.1. Khách sạn, nhà khách

9.2. Trạm chữa cháy

9.3. Trung tâm dịch vụ công cộng (giặt, là, tắm, các trạm sửa chữa, may vá, cắt tóc v.v. ..)

**10. Các công trình thương nghiệp và ăn uống công cộng bao gồm các trung tâm thương nghiệp, các cửa hàng bách hoá, chợ, các xí nghiệp ăn uống công cộng, cửa hàng ăn, giải khát, các xí nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm**

**11. Các công trình thông tin liên lạc bao gồm các trung tâm bưu điện, điện thoại, điện tín, các tổng đài, trung tâm phát thanh và vô tuyến truyền hình**

## **12. Các công trình giao thông**

12.1. Các ga xe lửa, các trạm kiểm tra đường giao thông

12.2. Bến đường sông, đường biển

12.3. Bến xe ô tô

12.4. Ga hàng không dân dụng

## **Phụ lục số 2**

### **Phân định diện tích trong nhà và công trình công cộng**

1. Diện tích làm việc trong nhà và công trình công cộng là tổng số diện tích các phòng chính, phòng phục vụ, phòng phụ trừ diện tích buồng thang, hành lang, buồng đệm, lối vào và các phòng kỹ thuật vệ sinh, điện nước (phòng nồi hơi và các phòng phụ, phòng đặt bơm nước, phòng đặt các thiết bị thông gió, điều hoà nhiệt độ...).

#### **Chú thích :**

*1) Diện tích hành lang kết hợp phòng chơi trong trường học phòng đợi, chỗ ngồi chơi trong bệnh viện, nhà an dưỡng, điều dưỡng, nhà hát, rạp chiếu bóng, câu lạc bộ v.v. . đều tính vào diện tích làm việc. Trong trường hợp này chiều rộng nhỏ nhất của hành lang và đoạn hành lang thoáng để lấy ánh sáng hay dùng làm phòng đợi, phòng ngồi chơi, phải thiết kế theo quy định cụ thể trong tiêu chuẩn thiết kế của từng loại nhà.*

2) Diện tích các phòng phát thanh, khoi quản lí, phòng bảng điện, tổng đài, các phòng phụ của sân khấu, chủ tịch đoàn, phòng kĩ thuật máy chiếu phim v.v... đều tính vào diện tích làm việc.

3) Diện tích các phòng chính và phục vụ không được nhỏ hơn 0,8 m<sup>2</sup>

2. Diện tích các phòng kĩ thuật là tổng số diện tích các phòng như phòng nôi hơi với các phòng phụ, phòng đặt máy bơm, máy biến thế, máy thông gió, máy điều hoà không khí, phòng để thiết bị máy vận thăng (các loại thang máy cho người, cho hàng hoá).

3. Diện tích sử dụng là tổng số diện , tích làm việc, diện tích hành lang, cầu thang, phòng đệm và các phòng kĩ thuật.

**Chú thích :**

1) Diện tích hành lang giữa, hành lang bên, /ô gia và diện tích các hốc tường có chiều cao từ 190 m trở lên kể cả tủ lẩn, tùy theo yêu cầu mà tính vào diện tích làm việc hay diện tích sử dụng.

2) Diện tích lối vào trống (không có cửa) bậc thềm, ban công không có mái che và cầu thang ngoài trời không kể vào diện tích làm việc và diện tích sử dụng.

4. Diện tích kết cấu là tổng số diện tích của tường, vách, cột tính trên mặt bằng. Những diện tích của các bộ phận sau đây đều tính vào diện tích kết cấu.

a) Tường chịu lực và không chịu lực

b) Tường và vách ngăn

c) Cột

d) Ngưỡng cửa đi, bâu cửa sổ các loại.

e) Các ống khói, ống rác, ống thông hơi, ống điện. ống nước đặt ngầm (kể cả bậc phần lòng ống và bề dày của từng ống).

f) Các hốc tường, các khoảng tường trống giữa hai phòng không lắp cửa đi, rộng dưới 1,0m và cao dưới 1,9m

**Chú thích:**

1) Diện tích kết cấu của tường, vách, cột đều tính cả lớp trát hoặc ốp tường, không kể bề dày vật liệu ốp chân tường.

2) Các hốc tường, các khoảng tường trống giữa hai phòng không lắp cửa đi, rộng từ 1,0m trở lên và cao trên 1,90m (kể từ mặt sàn) thì tính vào diện tích của phòng.

3) Khi tính toán lớp diện tích xây dựng trừ đi các loại diện tích: sử dụng, cửa vào, bậc thêm cầu thang ngoài trời ở tầng một thì được diện tích kết cấu.

5. Diện tích xây dựng của ngôi nhà là diện tích tính theo kích thước phủ bì của tường ngoài, dầm cột có mái che cầu thang ngoài nhà của tầng một kể cả bậc thêm, cửa đi, lô gia, sân trời v.v...

6. Khối xây dựng của một ngôi nhà, một tầng nhà, một khối phòng là tích số của diện tích xây dựng của ngôi nhà, diện tích sàn của tầng hoặc khối phòng với chiều cao của ngôi nhà, tầng nhà và khối phòng, kể cả tầng kỹ thuật

7. Diện tích các gian phòng, các bộ phận đều tính theo kích thước thông thủy từ bề ngoài lớp trát, không trừ bề dày của lớp vật liệu ốp chân tường.

8. Khi thiết kế nhà và công trình công cộng, về tiêu chuẩn diện tích được phép tăng, giảm như sau:

a) Theo hướng giảm không quá 5%

b) Theo hướng tăng:

- Không quá 15% đối với các phòng diện tích đến 15 m<sup>2</sup>

- Không quá 5% đối với các phòng diện tích trên 15 m<sup>2</sup>

c) Với các cửa hàng và xí nghiệp ăn uống công cộng bố trí ở tầng 1 của ngôi nhà nhiều tầng thì không được quá hay dưới 15% ((+/-)15%)



## **IV. TIÊU CHÍ CỦA ĐỒ ÁN**

- Quy hoạch phải tận dụng triệt để các điều kiện thuận lợi của khu đất xây dựng là điểm nhấn trong trung tâm tuyến phố và quy hoạch chung toàn vùng.
- Công trình đảm bảo đầy chuyên công năng hợp lý, thuận tiện khi đã vào hoạt động.
- Đảm bảo công trình có tính thẩm mỹ cao, thể hiện được đặc trưng của công trình trung tâm văn hóa thể thao thông qua hình khối và vật liệu kiến trúc được sử dụng.
- Không gian kiến trúc hấp dẫn, linh hoạt mang đậm nét truyền thống của dân tộc.
- Hoạt động thu hút được du khách trong và ngoài nước đến nghiên cứu tham quan và thưởng thức về âm nhạc cổ truyền Việt Nam và từ đó góp phần bảo tồn và phát triển di sản âm nhạc quý giá của dân tộc.

## **V. Ý ĐỒ THIẾT KẾ**

### **1. Các yếu tố nảy sinh ý đồ thiết kế**

- Sự lộn xộn về cảnh quan của toàn thành phố.
- Nét đặc biệt của một trung tâm văn hóa thể thao bảo tồn giá trị lịch sử, chủ đề xoay quanh Tướng Ngô Quyền.

### **2. Mong muốn chủ quan của tác giả**

Hình thành một điểm dừng chân quý giá đặc sắc và đầy bất ngờ cho khách tham quan trong và ngoài nước. Một gạch nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai cho con người trải qua nhiều năm tháng hào hùng của dân tộc.

### **3. Ý đồ thiết kế cụ thể**

Sự hình thành Hải Phòng luôn gắn liền với những trận đánh lịch sử:

- Sự vươn lên từ nền đất sơ khai, sự hình thành đô thị.
- Một trận đánh mở ra lịch sử dân tộc – đó là trận đánh Bạch Đằng (938) của Ngô Quyền.
- Với hơn 60 khu di tích thờ Ngô Quyền ở Hải Phòng. Đặc biệt là khu di tích Bạch Đằng Giang ( Thủy Nguyên, Hải Phòng), nơi có bãi cọc giả định mà chính quyền địa phương xây dựng và ba bức tượng đài vô cùng lớn của ba anh hùng ghi dấu ấn trên dòng dòng sông Bạch Đằng.
- Hải Phòng ngày nay có rất nhiều khu đô thị mới, những nhà cao tầng, các biệt thự phố, nhưng những không gian sống thường chật, ngõ nhỏ, phố nhỏ, các khu đô thị cổ vẫn luôn luôn có sức cuốn hút kỳ lạ trong lòng những người dân thành phố và vẫn là những không gian huyền ảo với khách nước ngoài.

Các ý tưởng nêu trên sẽ tìm được cách thể hiện riêng của mình trong cấu trúc trung tâm văn hóa thể thao, từ việc bố trí khuôn viên tòa nhà, bóng dáng công trình cho đến cách tổ chức không gian trình bày, sử dụng vật liệu và trang trí nội thất... ánh sáng biểu đạt cho những chiến thắng vẻ vang xưa – đó là nơi lịch sử, với sự thể hiện về mặt không gian quy tập về các khu vực trình bày cụ thể, với các đặc tính nổi bật của các thời kì tương ngẫu nhiên nhưng lại thống nhất, xuyên suốt để tạo ra một Hải Phòng thân yêu của chúng ta. Các lối xuống hình xoắn ốc cho phép các khu vực riêng được linh hoạt theo một trình tự do chính khách tham quan tự lựa chọn theo mỗi quan tâm, sở thích, cảm hứng và thời gian dành cho việc tìm hiểu về Hải Phòng.

#### **4. Hình ảnh kiến trúc của công trình**

Khu trung bày trong nhà của Trung tâm văn hóa thể thao quận Ngô Quyền được đặt gần trọng tâm của khu đất, cho phép các hoạt động công cộng xung quanh khu trung tâm được dễ dàng thuận tiện hơn.

Khu này được thiết kế theo dáng dấp hình thể sinh học như bị chôn vùi và nhô lên trên mặt đất như những tàn dư của chiến tranh còn sót lại.

Hướng chính của công trình được dẫn từ đường Lê Lai, Nguyễn Trãi ra các tuyến Lê Hồng Phong, Lê Lợi, Điện Biên Phủ, Đà Nẵng với các lối chính đi ngầm dưới đất dẫn tới sảnh lớn nằm ở tầng hầm.

Chếch hướng Tây Bắc của khu đất là bãi đỗ xe, lối vào cho nhân viên, xe chở hàng, lối ra cho khách được bố trí theo dọc đường quy hoạch.

Khu trung bày ngoài trời nằm rải rác quanh khu chính làm nền và tăng giá trị cho khu chính.

Trung tâm văn hóa thể thao sẽ là một địa chỉ ấn tượng và hấp dẫn cho tất cả những ai muốn tìm hiểu về lịch sử Hải Phòng.

## CHƯƠNG 2

### ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ CÁC YẾU TỐ QUY HOẠCH

#### I. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :

Công trình được xây dựng trên khu đất thuộc khu vực Sân vận động Máy Tơ thuộc phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, có diện tích khoảng 35.000 m<sup>2</sup>.

Bao quanh bởi 3 tuyến đường: Nguyễn Trãi, Máy Tơ và Lê Lai.

Tại khu vực này hiện có các công trình: sân vận động Máy Tơ, nhà thi đấu đa năng, trụ sở làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất, Phòng Quản lý đô thị, Trung tâm thể dục thể thao quận Ngô Quyền; Đội Thanh tra xây dựng số 1 thuộc Sở Xây dựng và Trạm tăng áp của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng. Ngoài ra, có một số ki ốt kinh doanh cà phê, trang phục và dụng cụ thể dục thể thao, tạp hóa...

#### II. ĐẶC ĐIỂM KHU ĐẤT :

##### 1. Cảnh quan

Hải Phòng có vị thế kinh tế - quân sự là nhân tố thúc đẩy quá trình đô thị hoá ở khu vực này từ rất sớm. Địa hình đồng bằng chiếm phần lớn với độ cao trung bình 0,8 - 1,2m. Khí hậu mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa chịu ảnh hưởng của biển. Hải Phòng có các sông chảy qua như: Bạch Đằng, Cấm, Lạch Tray, Văn Úc... Thổ nhưỡng gồm hai nhóm: đất đồng bằng ven biển dốc tụ, đất đồi núi. Sinh vật: thảm thực vật tự nhiên phát triển mạnh. Dân cư và lao động: số dân là 1673 nghìn người với mật độ dân số 1110 người / km<sup>2</sup> (1999). Công nghiệp phát triển khá nhanh, nông nghiệp thuận lợi.

Các nhân tố trên có vai trò quan trọng trong việc hình thành các đặc trưng và xu thế biến đổi cảnh quan đô thị thành phố Hải Phòng qua các thời kỳ lịch sử.

Khu đất có hình dạng cơ bản là hình chữ nhật có diện tích khoảng 35.000 m<sup>2</sup>.

Cơ sở hạ tầng: Tỷ lệ nhà chung cư, tỷ lệ nhà 1 tầng, tỷ lệ nhà 2 tầng, tỷ lệ nhà 3 tầng, tỷ lệ nhà 4 tầng, tỷ lệ cơ sở thương mại truyền thống, tỷ lệ cơ sở thương mại dịch vụ, tỷ lệ diện tích di tích lịch sử, tỷ lệ cơ sở hành chính, tỷ lệ cơ sở sản xuất, tỷ lệ diện tích đất quy hoạch, tỷ lệ diện tích phúc lợi công cộng.

Chất lượng môi trường: Hệ thống đèn cao áp, mức độ đồng nhất của cảnh quan, mức độ thuận tiện giao thông, mật độ cây xanh, tầm nhìn, sự lưu thông không khí, mức độ ô nhiễm tiếng ồn, mức độ ô nhiễm bụi, mức độ ô nhiễm nước thải, mức độ ô nhiễm khí thải, tình hình vệ sinh công cộng, chất lượng môi trường không khí, mức độ thoát nước.

Kinh tế xã hội: Hiện trạng mạng lưới dây điện, khả năng cung cấp điện, diện tích mặt bằng theo một hộ, tuổi nhà ở.

Xung quanh dọc công trình là hai hàng cây xanh chạy dọc hai bên đường. Tạo môi trường trong sạch và đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa.

## **2. Môi trường**

Hải Phòng có đường bờ biển dài khoảng 125 km, có 5 cửa sông chính đổ ra biển, phân bố gần song song và cách nhau từ 20 đến 27 km, gồm: cửa sông Thái Bình, cửa sông Văn Úc, cửa sông Lạch Tray, cửa Bạch Đằng và cửa Lạch Huyện.

Công trình nằm gần hồ điều hòa Tiên Nga. Rộng khoảng 3ha, là hồ điều hòa và nuôi thả thủy sản. Tiếp giáp với 3 phường Máy Tơ, Gia Viên, Lạc Viên.

Phần lớn các hồ có độ sâu trung bình từ 1,0 - 1,5 m, dung tích tham gia điều hòa nước mưa nhỏ thường chỉ chiếm 1/3 dung tích hồ. Thực tế, hiệu quả điều tiết của các hồ này chưa cao vì công trình nối tiếp giữa hồ và hệ thống kênh thoát nước chưa đủ khẩu độ, mực nước hồ thường xuyên duy trì ở mức cao cho mục đích vui chơi giải trí, tạo cảnh quan... làm giảm dung tích điều tiết nước mưa. Hải phòng có hệ thống kênh rạch chằng chịt, diện tích kênh rạch chiếm trên 10% diện tích tự nhiên của nội thành nếu tính cả đoạn sông Cửa Cấm chảy qua thành phố. Hiện trạng ngập úng theo báo cáo của Công ty thoát nước Hải Phòng, các trận mưa với tần suất 2 năm (chu kỳ xuất hiện mưa bão trung bình), diện tích ngập lụt tại các khu vực phố và ngõ hẻm là 20-40cm với thời gian ngập lụt từ 4- 6 giờ. Các trận mưa bão với tần suất 5 năm, diện tích ngập lụt tại các khu vực phố và ngõ hẻm là 30-50cm với thời gian ngập lụt từ 1-3 giờ.

## **3. Giao thông**

Công trình nằm ngay giữa ngã 5. Giao với các tuyến phố chính Lê Lai, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Hồng Phong, Đà Nẵng thuận tiện giao lưu và đi lại thoát người.

Nằm gần cảng Hải Phòng, công trình kết hợp xây dựng thêm tượng Ngô Quyền với ý nghĩa trị an, giữ an bờ cõi, cầu mưa thuận gió hòa.

Riêng Hải Phòng-mảnh đất gắn với chiến thắng Bạch Đằng có hơn 30 di tích (có thống kê còn lên tới 60 di tích). Trong hội thảo khoa học năm 2014, GS Vũ Khiêu đề xuất phải xây dựng công trình xứng tầm với công lao của Ngô Quyền ở Cổ Loa.

Nằm ở vị trí đắc địa, gần cảng, bảo tàng thành phố, thuộc dải vườn hoa trung tâm thành phố, hướng ra sân bay cát bi. Đặc biệt gần những di tích tôn giáo Chùa Đỏ, Đền thờ Bà Chúa Năm Phương thuận lợi giao lưu văn hóa, kết nối mọi người về với cội nguồn dân tộc.

## **4. Địa chất, khí hậu**

Đất nền tương đối ổn định

Xung quanh là hàng quán, ít nhà dân ở, bề mặt là đất sân bóng tự nhiên bên cạnh tiếp trực đường chính Lê Lai, Nguyễn Trãi hoàn toàn phù hợp để xây dựng công trình với 1, 2 tầng hầm.

Thời tiết Hải phòng mang tính chất cận nhiệt đới ẩm ẩm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh, có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông tương đối rõ rệt. Nhiệt độ trung bình vào mùa hè vào tháng 7 là 28,3 °C, tháng lạnh nhất là tháng 1: 16,3 °C. Số giờ nắng trong năm cao nhất là các tháng mùa hè và thấp nhất vào tháng 2, độ ẩm trung bình trên 80%, lượng mưa 1600–1800 mm/năm. Tuy nhiên

thành phố cũng phải hứng chịu những đợt nắng nóng và đợt lạnh bất thường, năm 2011 nhiệt độ trung bình tháng 1 của thành phố xuống tới 12,1 °C, gần đây nhất ngày 24/1/2016 thành phố trải qua ngày có nhiệt độ lạnh trung bình thấp kỷ lục, nhiệt độ thấp nhất xuống tới 4,2 °C. Trung bình cả năm 23,4 °C.

So với Hà Nội, thời tiết Hải Phòng có một chút khác biệt, thành phố mát hơn khoảng gần 1 độ vào mùa hè và lạnh hơn một chút về mùa đông, trong 30 năm gần đây do ảnh hưởng biến đổi khí hậu nhiệt độ thành phố đang có xu hướng tăng lên.

Tài nguyên đất đai: Hải Phòng có diện tích đất là 1507,57 km<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất liền là 1208,49 km<sup>2</sup>. Tổng diện tích đất sử dụng là 152,2 nghìn ha trong đó đất ở chiếm 8,61%; đất dùng cho nông nghiệp chiếm 33,64%; đất lâm nghiệp chiếm 14,45%; còn lại là đất chuyên dụng.<sup>[4]</sup>

Nằm ở ven biển nên chủ yếu là đất phèn, đất mặn, phù sa, đất đồi feralit màu nâu vàng.

Tài nguyên rừng: Hải Phòng có khu rừng nguyên sinh trên đảo Cát Bà, là nơi dự trữ sinh quyển Thế giới. Điều đặc biệt là khu rừng này nằm trên đá vôi, một trạng thái rừng rất độc đáo.

Tài nguyên nước: Là nơi tất cả các nhánh của sông Thái Bình đổ ra biển nên Hải Phòng có mạng lưới sông ngòi khá dày đặc, mang lại nguồn lợi rất lớn về nước. Ngoài ra, tại Tiên Lãng còn có mạch suối khoáng ngầm duy nhất ở đồng bằng sông Hồng, tạo ra Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng được nhiều người biết đến.

Tài nguyên biển: bờ biển Hải Phòng trải dài trên 125 km, mang lại nguồn lợi rất lớn về cảng, góp phần phát triển thành cảng cửa ngõ quốc tế của cả miền Bắc và cả nước. Ngành du lịch ở đây cũng rất phong phú với những bãi tắm sạch đẹp như Cát Bà, Đồ Sơn cùng với phong cảnh hữu tình tạo nguồn lợi lớn cho du lịch, Cát Bà còn có các rặng san hô, hệ thống hang động, biển có nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế.

Tài nguyên khoáng sản: Hải Phòng có tài nguyên đá vôi nhiều, và có mỏ đá vôi ở Thủy Nguyên.

## CHƯƠNG 3

### NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Mặt bằng trung tâm văn hóa thể thao được kiến tạo theo yêu cầu của không gian kiến trúc trung bày nên được cấu tạo dựa trên những không gian khẩu độ lớn. Không gian chính sảnh hình bát giác có kích thước mỗi cạnh lớn lên đến 11m, không gian trung bày chính nằm ngay sau đại sảnh có hình chữ nhật kéo dài và được tổ chức theo hình thức xuyên phòng có sự chuyển tiếp được tổ chức khéo léo. Ngoài ra còn có các không gian trung bày chuyên đề nằm ở hai phía của đại sảnh tạo thành một tổng thể trung bày khoáng đạt.

Phía dưới tầng trung bày là một tầng trệt cao 2,5 m nơi tổ chức các phòng phục chế, lưu trữ, kho và bộ phận hành chính, tầng này cũng mang ý nghĩa của một tầng cách âm làm cho không gian trung bày phía trên luôn khô ráo trong điều kiện nóng ẩm của Hải Phòng.

Hình khối mặt đứng công trình được nhấn mạnh bởi hệ thống mái che khối sảnh hình bát giác nhô cao phía trên công trình. Đây là một hệ ba lớp mái bao gồm mái trên có độ dốc lớn và được ngăn cách với các mái dưới bởi hệ thống cửa lấy sáng và một hệ con sơn liên tục, phía dưới là hai lớp mái có độ dốc nhỏ hơn. Mặc dù hình khối theo kiểu bát giác mang nhiều nét của kiến trúc Trung Hoa cổ, nhưng nhìn toàn bộ khối mái này lại gợi cho chúng ta hình ảnh của tháp chuông chùa Keo, Thái Bình do cách xử lý khéo léo của các kiến trúc sư - tác giả theo kiểu hệ mái ba lớp với các con sơn liên tục chồng lên nhau. Khu trung bày triển lãm là một công trình văn hoá lớn có khối sảnh bát giác mang nhiều tính hình thức của chủ nghĩa Biểu hiện là điều dễ hiểu và tạo được ấn tượng tốt.

Toàn bộ hệ mái cho các khu trung bày được cấu tạo theo kiểu mái chồng diêm hai lớp thường thấy ở các công trình tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam truyền thống. Khe hở giữa hai lớp mái đóng vai trò thoát gió trong hệ thống thông gió tự nhiên của công trình. Lớp mái phía dưới đua rộng ra khỏi hệ thống tường ngoài, có tác dụng che nắng và chống mưa hắt cho hệ thống cửa mở rộng phía dưới, đồng thời tạo bóng đổ trên mặt đứng làm tăng vẻ duyên dáng cho toà nhà. Phần mái đua được đỡ bởi hàng cột kép kết hợp với hệ con sơn cách điệu cùng các họa tiết trên lan can tạo ra một dáng vẻ Á Đông rõ rệt.

Thông qua chương trình giáo dục của Trung tâm văn hóa thể thao đã thu hút rất nhiều các tình nguyện viên là sinh viên từ các trường đại học đến tham gia, những chương trình này đã nhận được nhiều phản ứng tốt từ quần chúng. Sinh viên, học sinh được làm quen với hiện vật, nhận thức được giá trị ý nghĩa của hiện vật. Giờ học lịch sử tại trung tâm tuy ngắn ngủi nhưng các em có cơ hội giao lưu học hỏi nhau, tìm hiểu giá trị di sản văn hóa qua những bài giảng, bài thuyết minh, các em tìm thấy những cảm hứng giải trí, đồng thời học sâu nhớ kỹ hơn về lịch sử.

Những cuộc trưng bày, những hoạt động xã hội hóa của các khu trưng bày triển lãm ở Việt Nam trong những năm qua không chỉ đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng. Thông qua các hiện vật trưng bày, khách tham quan đặc biệt là các công chúng trẻ tuổi được tìm hiểu về nguồn cội

lịch sử dân tộc, tiếp thu một cách tự giác về lòng yêu quê hương đất nước, truyền thống cha ông cũng như nền văn hóa giàu bản sắc của dân tộc Việt Nam, đồng thời được bổ sung thêm những tri thức mới về mọi mặt của đời sống xã hội.

Trung tâm văn hóa thể thao đã có những hoạt động đóng vai trò quan trọng cho việc thúc đẩy và phát triển giáo dục xã hội và dịch vụ công trong những năm qua. Ngoài ra trung tâm sẽ tổ chức nhiều cuộc họp tác trưng bày trong nước cũng như nước ngoài, đem hiện vật sang trưng bày tại các trung tâm lớn ở Pháp, Bỉ, Áo, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản... nhằm giới thiệu quảng bá những hình ảnh đất nước, con người, lịch sử văn hóa của dân tộc Việt Nam đến với công chúng thế giới. Bên cạnh đó, các ấn phẩm, thư mục kỹ yếu trưng bày và website trung tâm sẽ góp phần thu hút hàng triệu người quan tâm và trở thành những công cụ hữu hiệu giúp trung tâm thực hiện tốt vai trò giáo dục xã hội và dịch vụ công cộng.



## CHƯƠNG 4

### GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ CÁC PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC

#### I. SỐ CÔNG TRÌNH

Công trình chính : 4

Công trình phụ : 6

#### II. NỘI DUNG XÂY DỰNG

Căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ của trung tâm văn hóa thể thao là cầu nối công chúng giữa các hiện vật khu trưng bày. Không có trưng bày, trung tâm chỉ là kho bảo quản, một kho lưu trữ các sưu tập đã được hệ thống hoá. Bên cạnh đó, mục đích quan trọng của trưng bày là làm cho khách tham quan thoải mái hơn và nâng cao cuộc sống tinh thần của họ.

Với vị trí khu đất trung tâm sân bóng căng, nằm trong khu vực dải trung tâm thành phố , việc thiết kế công trình phải đảm bảo đáp ứng đủ khả năng là thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày và giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người, môi trường sống của con người nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

Công trình phải thể hiện được sự năng động và ấn tượng với mọi người về quy mô cũng như hình thức kiến trúc .

Bộ cục các khối nhà sao cho đạt hiệu quả cao nhất về công năng sử dụng . Quy hoạch tổng mặt bằng đơn giản , sạch sẽ mà vẫn có cảnh quan đẹp , hiệu quả sử dụng trong và ngoài đều hợp lý .

##### A. Quy hoạch tổng mặt bằng :

Công trình có lối vào chính ở hướng Đông , cổng rộng 10 m có độ lùi vào khoảng 20 m . Vị trí đặt tượng Ngô Quyền chính giữa, các khu trưng bày, khu thể thao, khu biểu diễn, khu hỗ trợ xung quanh tạo cảm giác vòng xoáy lịch sử.

Khối nhà đa năng bao gồm 3 tầng : có diện tích khoảng 6000 m<sup>2</sup>, có sảnh vào rộng , trước mặt là quảng trường lớn tạo không gian rộng rãi và sự uy nghi của công trình .

Khối trưng bày triển lãm bao gồm 3 tầng : có diện tích 4000 m<sup>2</sup> .

Khối trưng bày tưởng nhớ Ngô Quyền ( Tiền Ngô Vương) gồm 3 tầng : có diện tích 5000 m<sup>2</sup> .

Khối thể thao ( sân đa năng, phòng tập gym, phòng tập yoga, khu dịch vụ riêng)

Bên cạnh 4 khối công trình chính cũng có 6 khu phụ như :  
Sân khấu ngoài trời : có diện tích 7000m<sup>2</sup>.  
Khu biểu diễn, hội trường, khánh hội : có diện tích 6000m<sup>2</sup>.  
Khu quảng trường, sân tập công cộng : có diện tích 10 000 m<sup>2</sup>.  
Khu buôn bán giải trí, giải khát, thức ăn nhẹ  
Khu trưng bày cây cảnh  
Khu phụ trợ ( nhà kho ngoài, bãi gửi xe mất phí, wc công cộng)

Sáu khu phụ nằm ở xung quanh như làm nền và tăng điểm nhấn vào 4 khối nhà chính . Giúp thế hệ đương đại tìm hiểu quá khứ dân tộc, các thành tựu chính trị - kinh tế - văn hóa - nghệ thuật cha ông đạt được, hiểu tiến trình lịch sử dân tộc từ quá khứ đến hiện tại, từ đó xác định trách nhiệm tiếp nối truyền thống. Sau đó, vừa góp phần quảng bá lịch sử, văn hóa đất nước với thế giới qua việc thu hút khách du lịch nước ngoài, thu hút các nhà nghiên cứu,... vừa mang lại nguồn lợi về kinh tế. Nhà nước ta đã đầu tư khá lớn cho việc xây dựng, củng cố, duy trì hệ thống văn hóa thể thao trên cả nước, cho nên vấn đề là cần làm thế nào để các thiết chế văn hóa này khởi sắc. Cần chú trọng vấn đề cập nhật và bắt nhịp được xu hướng phát triển chung của các trung tâm văn hóa thể thao trong khu vực và thế giới. Bên cạnh sự đầu tư thích đáng về kinh tế, cần nâng cao trình độ, thay đổi nhận thức và phong cách làm việc của người làm công tác văn hóa thể thao, chú trọng hoạt động truyền thông, giới thiệu về văn hóa thể thao để thu hút khách tham quan. Và việc này liên quan tới hoạt động của ngành du lịch qua việc phối hợp với các hãng lữ hành khai thác hiệu quả tiềm năng từ du lịch, qua đó đưa trung tâm trở thành điểm đến quen thuộc, hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Trung tâm văn hóa thể thao với tư cách là một thiết chế văn hóa trong xã hội hiện đại cần phải là một nơi mà khách tham quan có thể tham gia vào việc hình thành nên ý tưởng của trưng bày, chia sẻ và kết nối mọi người qua các nội dung liên quan của trưng bày. Thông qua trưng bày, trung tâm tạo cơ hội, phương tiện cho khách tham quan đóng góp ý kiến của riêng mình, đóng góp hiện vật liên quan và cùng sáng tạo khi thể hiện trưng bày. Khách tham quan được cùng thảo luận, giao lưu với cán bộ trưng bày và với khách tham quan khác, tiếp nhận kiến thức và giới thiệu cho người khác những gì họ thấy và những gì họ trải nghiệm tại trưng bày. Thông qua đó, trung tâm cũng tiếp nhận những ý kiến trao đổi, các câu chuyện của cộng đồng, hiện vật hiến tặng và các ý tưởng mới do khách tham quan đề xuất làm cơ sở cho việc điều chỉnh trưng bày hiện tại và nghiên cứu, phát triển các trưng bày trong tương lai

## **B. Giải pháp kiến trúc :**

### **1. Khối nhà đa năng :**

Đây là khối nhà quan trọng cả về công năng cũng như hình thức kiến trúc. Công trình có sân và quảng trường rộng phía trước . Lối vào sảnh nằm ở chính giữa rộng ,thuận tiện cho khách ra vào & cũng thuận tiện cho việc thoát người .

Mặt bằng được tổ chức đơn giản và hợp lý cho không gian nhà đa năng . Giao thông mạch lạc rõ ràng với các cụm giao thông đặt ở 2 bên thuận tiện cho việc sử dụng . đại sảnh vào rộng và cao tạo sự sang trọng, thoáng cho công trình .

Nhà đa năng được đặt tại vị trí chính giữa khu đất được bố trí các phòng kỹ thuật hiện đại đáp ứng tối đa yêu cầu sử dụng . Bên cạnh đó là các phòng phụ trợ được bố trí nằm ở xung quanh , thuận tiện cho việc hỗ trợ và tôn nên giá trị của khu chính .

\* Hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng bao gồm:

a) Trưng bày dài hạn, ngắn hạn tại bảo tàng;

b) Trưng bày, triển lãm lưu động ở trong và ngoài nước;

c) Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể.

\* Trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng phải bảo đảm:

a) Phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng;

b) Chú trọng trưng bày tài liệu, hiện vật gốc;

c) Việc giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể phải gắn với tài liệu, hiện vật, nội dung trưng bày của bảo tàng, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

d) Thuyết minh trưng bày cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác thông tin về tài liệu, hiện vật và phù hợp với đối tượng khách tham quan;

đ) Bản phục dựng, bản sao tài liệu, hiện vật phải chính xác, khoa học và được ghi chú rõ ràng;

e) Thuận lợi cho việc tham quan và giữ gìn an ninh, an toàn cho tài liệu, hiện vật, khách tham quan;

g) Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ chính trị, trật tự an toàn xã hội

Sân khấu bao gồm 1 sân khấu lớn và 2 sân khấu phụ 2 bên tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng .

Nhà đa năng cao 26.2 m gồm khán đài chính và 1 ban công khán đài phụ tạo sự hoành tráng cho công trình và đáp ứng tối đa yêu cầu sử dụng cho một số lượng lớn quan khách và đại biểu .

Với sảnh trên tầng 2 , khách quan có thể giải lao và tham quan không gian trưng bày trong thời gian nghỉ giữa giờ.

## 2. Khối trưng bày triển lãm

- Trưng bày và lưu giữ quý giá về văn hoá của đủ 54 dân tộc. Đồng thời, đây là một trung tâm nghiên cứu dân tộc học với những chuyên gia về các dân tộc, các lĩnh vực chuyên ngành. Người ta đến đây không chỉ để tham quan, giải trí, mà còn để tìm hiểu, nghiên cứu về các dân tộc, các sắc thái văn hoá đa dạng và đặc sắc của từng tộc, từng vùng cũng như những giá trị truyền thống chung của các dân tộc. Vì vậy, từ nhân dân khắp các miền trong nước đến khách nước ngoài, từ học sinh, sinh viên đến nhà khoa học đều có thể tìm thấy sự hấp dẫn ở đây.

- Hiện vật của trung tâm không phải chỉ là những cổ vật đắt tiền, mà chủ yếu bao gồm nhiều thứ rất bình thường trong đời sống hàng ngày của người dân như: con dao, cái gùi, chiếc khố, ống sáo, cái tẩu, tấm chiếu... Chúng phản ánh mọi khía cạnh văn hoá vật thể và phi vật thể của cộng đồng dân cư, thể hiện tiêu biểu mọi mặt cuộc sống và mọi sáng tạo văn hoá của họ. Nhằm hình thành được nhiều sưu tập theo các tiêu chí khác nhau. Trung tâm có 54 bộ sưu tập về từng dân tộc, như: về người Thái, về người Hmông, về người Gia Rai... Phân chia theo công dụng, có các sưu tập về y phục, các đồ trang sức, về nông cụ, về ngư cụ, về vũ khí, về đồ gia dụng, về nhạc cụ... Lại có tập hợp riêng về các hiện vật tôn giáo-tín ngưỡng, cưới xin, ma chay hay nhiều hoạt động tinh thần, xã hội khác. Trên cơ sở đó, trung tâm tổ chức trưng bày và xuất bản sách ảnh theo các dạng thức sưu tập khác nhau, bổ ích và lý thú đối với mọi đối tượng, mọi trình độ học vấn.

Trung tâm được triển khai theo nhiều quan niệm mới phù hợp với sự tiến bộ khoa học và kỹ thuật. Trung tâm có lối đi riêng thích hợp cho thương binh hay những người khuyết tật phải di chuyển bằng xe đẩy và có thang máy để họ tiện đi lại. Các bậc lên xuống đều có tay vịn cho người già yếu tiện đi lại. Trong trưng bày, kế thừa kinh nghiệm của nhiều trung tâm trên thế giới, trung tâm đã không chọn chữ in mà chọn chữ viết thường cho tất cả các bài viết để người xem ở các lứa tuổi có thể đọc dễ dàng và không mỏi mắt. Các tấm pa nô cũng được treo ở tầm cao có tính toán phù hợp với cả lứa tuổi thiếu nhi. Phần trưng bày của trung tâm có hiện vật, có ảnh, bài viết, có băng hình, có các tư liệu tham khảo... mà người xem tùy trình độ và nhu cầu khác nhau có thể khai thác nhiều hay ít.

Trung tâm lấy hiện vật làm trung tâm vì hiện vật phản ánh những sinh hoạt đời thường của nhân dân các dân tộc. Vậy nên một quan điểm xuyên suốt là: trang trí thật đơn giản, không cầu kỳ, để người xem có thể cảm thụ nhiều nhất cái hay, cái đẹp, cái tinh tế của mỗi hiện vật rất bình dị, đời thường. Trong trung tâm không có tranh minh họa. Nếu cần minh chứng cho những sinh hoạt nào đó thì trung tâm chỉ dùng ảnh hay băng hình phản ánh cuộc sống thực của các dân tộc.

Phần trưng bày thường xuyên của trung tâm hiện nay chỉ trưng bày một số lượng hiện vật hạn chế: gần 700 hiện vật khối và 280 ảnh. Quan điểm chủ đạo là không tham đưa quá nhiều hiện vật vào trong các tủ trưng bày, bởi sẽ gây cảm giác thừa ứ hoặc khó tiếp cận được một cách tập trung.

Phương pháp bố trí nội dung trong trưng bày của trung tâm là kết hợp giữa cộng đồng ngôn ngữ và vùng lãnh thổ. Hầu hết hiện vật trưng bày là hiện vật gốc, được lựa chọn và chủ yếu phô bày trong 97 tủ kính lớn nhỏ khác nhau: có loại tủ 1 mặt, có loại 4 mặt, có tủ chứa nhiều hiện vật, có tủ chỉ đặt 1 hoặc vài ba hiện vật. Trong số đó, hơn 50 tủ có bài viết giới thiệu kèm theo. Mỗi hiện vật đều có phụ đề ghi rõ tên gọi hiện vật, đồng thời cho biết dân tộc và xứ sở sản sinh ra nó. Trung tâm cũng sử dụng manơcanh, bản đồ, biểu đồ, sách cứng, ảnh, phim video, băng âm thanh, một số mô hình và 33 pa nô trong trưng bày. Mặc dù diện tích không lớn, nhưng trong nhà vẫn có một số điểm nhấn được trưng bày theo hình thức tái tạo về một tập tục hay một nét văn hoá nào đó. Người xem có thể hiểu được nội dung tái tạo không chỉ thông qua hệ thống hiện vật, mà còn có cả phim video nữa.

Trung tâm chủ trương tăng cường lời giải thích để phục vụ người xem. Hơn 100 bài viết trên panô và gắn với tủ kính hoặc với tái tạo đều cố gắng cung cấp những thông tin cần thiết và ảnh minh họa, nhiều pa nô có cả bản đồ. Tuy nhiên, do hạn chế về khuôn khổ nên phải viết dưới dạng ngắn gọn và cô đọng. Với mục đích phục vụ cả khách nước ngoài, các bài viết đó cũng như các phụ đề của hiện vật không chỉ dùng tiếng Việt, mà còn in bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Vì vậy, dù không cần thuyết minh viên giới thiệu, người xem vẫn có thể hiểu được đáng kể về các phần, các tủ, các hiện vật trưng bày.

Trung tâm cố gắng tìm các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong phương pháp thể hiện trưng bày như việc sử lý ánh sáng, dùng đèn chuyên dụng chiếu vào từng hiện vật hay từng bộ phận của hiện vật làm nổi lên vẻ đẹp cần gây sự chú ý quan sát. Trong điều kiện hiện nay, trung tâm đã lựa chọn phương án thông khí cho toàn bộ khu trưng bày. Từng tủ kính đều được lắp hệ thống thông khí để đảm bảo cho hiện vật không bị mốc.

Đối với khu ngoài trời, do đất hẹp nên trung tâm chỉ có thể dựng 9 công trình kiến trúc dân gian cùng một số hiện vật lớn như: Nhà rông của người Ba Na, nhà sàn dài của người Ê Đê, nhà sàn của người Tày, nhà nửa sàn nửa đất của người Dao, nhà trệt lợp ván pomu của người Hmông, nhà ngói của người Việt, nhà trệt của người Chăm, nhà trình tường của người Hà Nhì, nhà mồ của người Gia Rai. Xen giữa các công trình kiến trúc dân gian đó là cây xanh các loại, các lối đi ngoằn ngoèo và cả con suối uốn khúc chảy suốt 4 mùa, có cầu bắc nổi đôi bờ.

Với không gian thoáng và cảnh quan đẹp, trung tâm bao gồm 2 khu vực chính: khu vực trong nhà và ngoài trời. Tại đây hiện đang lưu giữ khoảng 15.000 hiện vật, 42.000 phim (kèm theo ảnh), hàng trăm băng video, cassette trưng bày nhiều kỷ vật phản ánh mọi mặt đời sống sinh hoạt, phong tục tập quán của 54 dân tộc anh em, tái tạo thành công những sinh hoạt tôn giáo tiêu biểu cho từng tộc người...

Nơi đây không chỉ là trung tâm lưu giữ và trưng bày quý giá về văn hóa mà còn là nơi tổ chức nghiên cứu khoa học, sưu tầm, phân loại, đánh giá, bảo quản, phục chế, trưng bày, giới thiệu, khai thác các giá trị lịch sử, văn hóa về phương diện dân tộc học của các dân tộc anh em.

Khu vực bên trong bao gồm các khối nhà trưng bày, cơ sở nghiên cứu, thư viện, hệ thống kho bảo quản.... Các khối nhà liên hoàn với nhau, mỗi gian trưng bày của từng tộc người thể hiện trong việc trưng bày hiện vật theo lối kể chuyện. Câu chuyện được liên kết chặt chẽ, xuyên suốt với nhau bằng nhóm hiện vật, luôn thay đổi sự hấp dẫn, thỏa mãn nhu cầu khác nhau của người xem. Mỗi gian trưng bày là một câu chuyện lớn phản ánh cuộc sống muôn màu muôn vẻ của đồng bào các dân tộc Việt Nam.

Hiện vật được trưng bày trong trung tâm rất phong phú, từ y phục, đồ trang sức, vật dụng quen thuộc trong sinh hoạt hàng ngày của các dân tộc như gùi, dao, cuốc, nông cụ... Mỗi hiện vật trong trung tâm đều có phụ đề ghi rõ tên gọi, nguồn gốc xuất xứ, tư liệu tham khảo. Các sinh hoạt

tin thần, tôn giáo, tín ngưỡng như ma chay, cưới hỏi được thể hiện dưới những thước phim video sinh động và cuốn hút, có tác dụng phổ biến kiến thức rất hiệu quả. Các hiện vật ở đây được trang trí thật đơn giản, không cầu kỳ, để người xem có thể cảm thụ nhiều nhất cái hay, cái đẹp, cái tinh tế của mỗi hiện vật rất bình dị, đời thường.

Khách được tham quan các hiện vật được trưng bày tại khu trưng bày thường xuyên, khu trưng bày chuyên đề, khu trưng bày lưu động và khu trưng bày ngoài trời. Trung tâm văn hóa thể thao còn là điểm dã ngoại ngoài trời thú vị đối với những gia đình có con nhỏ trong những ngày cuối tuần. Khu trưng bày ngoài trời với những mẫu nhà đặc trưng của mỗi dân tộc thực sự là nét sinh động cho việc học tập, nghiên cứu của các em học sinh cũng như những người nghiên cứu, tìm hiểu về phong tục, tập quán của các dân tộc.

Trung tâm gồm 9 công trình kiến trúc dân gian cùng một số hiện vật lớn như nhà rông của người Ba Na, nhà sàn dài của người Ê Đê, nhà trình tường của người Hà Nhì... Giữa các ngôi nhà là những lối đi nhỏ bên những con suối uốn khúc, những cây cầu nhỏ tạo không gian và phong cảnh rất gần gũi với đời sống của từng tộc người Việt Nam. Đến đây, du khách không chỉ tham quan, giải trí mà còn nghiên cứu, tìm hiểu về các dân tộc, bản sắc văn hóa của từng dân tộc cũng như giá trị truyền thống chung của các dân tộc.

Đặc biệt, chương trình biểu diễn múa rối nước đặc sắc của các phường rối Miền Bắc được diễn ra thường xuyên ở đây. Du khách không những được xem các nghệ sỹ biểu diễn múa rối mà còn được giao lưu với họ, được tự tay điều khiển con rối dưới nước rất thú vị. Các lớp học thủ công, thêu vải cho học sinh thường xuyên được tổ chức vào các dịp hè giúp các em vừa vui chơi giải trí vừa có thể học được nhiều kỹ năng thủ công bản.

Ngoài ra, khách tham quan sẽ có cơ hội ghé thăm và mua hàng lưu niệm tại các gian hàng: ấn phẩm, băng đĩa, đồ lưu niệm tại ngay cổng chính của trung tâm.

### **3. Khối trưng bày tưởng nhớ Ngô Quyền ( Tiền Ngô Vương)**

Đây là khối nhà quan trọng cả về công năng cũng như hình thức kiến trúc .Công trình có sân và hồ nước bao quanh tạo điểm nhấn . Mặt bằng được tổ chức hợp lý phù hợp với tổng thể chung nhằm tôn lên giá trị công trình.

Hệ thống trưng bày chính của khối này rộng khoảng  $2000 \text{ m}^2$ , được chia thành nhiều không gian cho các tuyến tham quan theo chủ đề và thứ tự thời gian lịch sử.

Hệ thống trưng bày của khối trưng bày tưởng nhớ Ngô Quyền gồm bốn phần trọng tâm:

- Phần thứ nhất : Việt Nam thời tiền sử.
- Phần thứ hai : Từ thời dựng nước đầu tiên đến năm 938.
- Phần thứ ba : Từ năm 938 đến khi Ngô Quyền mất.
- Phần thứ tư : Phòng trưng bày sưu tập những hiện vật của trận chiến lịch sử Bạch Đằng.

### **4. Khối thể thao ( sân đa năng, phòng tập gym, phòng tập yoga, khu dịch vụ riêng)**

- Sân đa năng 1 sân khấu có diện tích  $32 \text{ m}^2$  với chiều sâu 3 m, chiều cao sân khấu từ 0,75 m đến 0,9 m (tính từ mặt sàn).
- Kho trong nhà đa năng có diện tích  $9 \text{ m}^2$ .
- Tường ngăn và các trang thiết bị trong nhà đa năng được thiết kế linh hoạt để phù hợp với các nhu cầu hoạt động khác nhau.
- Nhà đa năng cần có kích thước sàn tập  $18 \text{ m} \times 30 \text{ m}$  và chiều cao trên 7m tạo không gian thoáng cho việc tập luyện thể dục thể thao và các sinh hoạt tập thể.
- Vị trí và diện tích chỗ ngồi cho học sinh khuyết tật đi xe lăn trong nhà đa năng được thiết kế phù với quy định trong TCVN.



- Phòng tập gym.
- Phòng tập yoga.
- Khu dịch vụ riêng.

## **5. Trưng bày ngoài trời**

Đối với khu ngoài trời, do đất hẹp nên trung tâm chỉ có thể dựng 9 công trình kiến trúc dân gian cùng một số hiện vật lớn như:

- Nhà rông của người Ba Na
- Nhà sàn dài của người Ê Đê
- Nhà sàn của người Tày
- Nhà nửa sàn nửa đất của người Dao
- Nhà trệt lợp ván pơmu của người Hmông
- Nhà ngói của người Việt
- Nhà trệt của người Chăm
- Nhà trình tường của người Hà Nhi
- Nhà mồ của người Gia Rai.

## **C. Giải pháp kỹ thuật :**

### **1. Giải pháp kết cấu**

- Các hố móng sẽ được cừ bằng ván thép, hạn chế chịu ảnh hưởng của địa hình tự nhiên.
- Sử dụng công nghệ tính toán và thi công cấu trúc kết cấu dạng sàn phẳng bê tông, đảm ứng lực trước. Các dầm và hệ thống lưới cột có khẩu độ lớn tạo điều kiện để có không gian sử dụng diện tích hiệu quả nhất.

- Bảng vật liệu và màu sắc của dự án rất đơn giản và mạch lạc. Phía sau mặt tiền của tòa nhà lịch sử, lớp vỏ bọc sẽ được phục chế lại như nguyên mẫu của tòa nhà. Phần cánh nhà mới sẽ mang đến một gam màu gỗ ghi âm cho cảnh quan chung, gợi nhớ lại màu sắc của mây tre và các thiết kế tinh tế của đồ gỗ và đan dệt. Vật liệu sử dụng cho phần cánh nhà mới là; bê tông tự nhiên bán khuôn gỗ sơn màu cho phần cột và kết cấu, bê tông sợi thủy tinh màu cho hệ lam, kim loại, kính, đá và gỗ địa phương cho mặt tiền và nội thất. Các phối cảnh của dự án phản ánh khá đầy đủ chiến thuật màu sắc và vật liệu theo ý đồ thiết kế.

## **2. Giải pháp trưng bày**

- Khu trưng bày triển lãm quận Ngô Quyền xây dựng nhằm phát triển một mô hình văn hóa thể thao thành công, pha trộn giữa hiện vật trưng bày triển lãm, hệ thống công nghệ đa phương tiện, công nghệ dựa trên internet và các chương trình với mục đích tiếp cận dễ dàng cộng đồng trẻ em, cộng đồng trường học.

- Trưng tâm văn hóa thể thao mới trên quận Ngô Quyền là một dịp để tối ưu hóa mô hình này và kết nối văn hóa thể thao với khu vực lớn dành cho người đi bộ dọc 2 tuyến phố Lê Lai, Nguyễn Trãi. Trong dự án mới này, trưng tâm văn hóa thể thao sẽ là nơi phát triển các tiện ích đa phương tiện, tương tác tốt, dựa trên nền tảng công nghệ 4.0 để tạo ra một trải nghiệm trọn vẹn, làm cho khách tham quan có thể chìm trong các khoảnh khắc lịch sử thông qua hình ảnh 3 chiều, hiện vật, và các video được trình chiếu.

- Trong đồ án này sẽ có hai phần riêng biệt được đưa đến cho khách tham quan; phần thuộc tòa nhà hiện có, và phần xung quanh tòa nhà. Tòa nhà hiện trạng sẽ bao gồm các không gian trưng bày theo cách truyền thống trong một môi trường ánh sáng yếu (100lux), pha trộn giữa ánh sáng tự nhiên và nhân tạo để hiển thị được các hiện vật trong điều kiện bảo tồn tốt nhất với mức độ can thiệp thấp nhất của hệ thống nghe nhìn (màn hình tương tác nhỏ, dung hệ thống thiết bị cá nhân, vv...). Phần cánh nhà mới sẽ cho phép tạo ra một môi trường triển lãm hoàn toàn mới với toàn bộ hệ thống chiếu sáng là nhân tạo, với ít hiện vật và một môi trường ngập tràn công nghệ nghe nhìn mới.

- Tuyến tham quan của khách sẽ đi qua phần cánh nhà mới trước, nơi sẽ mô phỏng 6 thời kỳ của thành phố Hải Phòng, mỗi chương dài khoảng 5 phút, khách tham quan hoàn toàn sẽ đắm mình trong các màn trình chiếu và di chuyển tự do để có thể tương tác với những điểm nhấn chính của triển lãm. Sau 30 phút tại phần cánh nhà mới, Khách sẽ được dẫn đến không gian trưng bày trung tâm của tòa nhà lịch sử để khám phá theo lựa chọn và nhịp của mỗi người.

Chính vì vậy, đặc trưng cũ và mới của đồ án không chỉ được phản ánh qua kiến trúc mà còn qua cả nội dung triển lãm với không gian trưng bày truyền thống trong tòa nhà hiện có, và không gian triển lãm công nghệ hơn trong phần cánh nhà mới.

### **3, Cách tổ chức không gian**

#### **Khu trung bày triển lãm như một điểm đến thu hút công chúng Hải Phòng**

Đồ án này sẽ không chỉ là điểm đến của những người yêu thích văn hóa thể thao hay lịch sử, mà còn là một không gian cộng đồng cho toàn thành phố. Các không gian cộng đồng, bao gồm quán cafe, sảnh, các quầy hàng, sân khấu ngoài trời, sân vườn, sẽ có thể được tiếp cận từ mọi phía của thành phố, tại bất kỳ thời điểm nào, và sẽ phải là một điểm thu hút, bất kể chương trình và chức năng của trung tâm. Phần không gian cộng đồng có lối tiếp cận từ mặt đứng phía ven đường. Sẽ có 3 lối vào có thể được sử dụng vào bất cứ lúc nào trong phần cánh nhà mới. Thiết kế này giúp không gian cả phê nhân đôi thể tích, để quán đóng vai trò chính trong việc thu hút khách tại trung tâm mới của thành phố.

#### **Tuyến du khách như một chu kỳ quay về lại quầy lễ tân, quầy hang và quán cà phê**

Phần không gian cộng đồng là một không gian mở cho cộng đồng, bao gồm không gian sảnh thông 3 tầng, nơi quản lý lối vào của các khu triển lãm (các triển lãm dài hạn và ngắn hạn). Phần này là phần không gian “triển lãm” có tuyến tham quan theo vòng, dẫn người xem quay lại không gian xuất phát là sảnh chính, khu cà phê và quầy hang lưu niệm. Chính vì vậy các nhân viên của trung tâm sẽ có thể kiểm soát tối đa luồng người đi vào và đi ra khu không gian “triển lãm”. Khách tham quan phân triển lãm dài hạn sẽ vào thẳng từ phần sảnh đến tầng 3 bằng thang cuốn. Tầng 3, cùng với phần cánh nhà mới, sẽ dành cho không gian trung bày dài hạn, và tầng hai sẽ là phần trung bày dài hạn chuyên sâu hơn của các chủ đề chính của trung tâm.

#### **Không gian dành cho triển lãm ngắn hạn**

Phần không gian triển lãm ngắn hạn được thiết kế rất phù hợp với trần cao 5.5m, nằm ở tầng trệt phía sau trung tâm, mặt đường Trần Phú. Nó sẽ thuộc phần không gian “triển lãm” và sẽ được hoàn toàn kiểm soát bởi phía sảnh chính. Không gian này có lối tiếp cận kỹ thuật trực tiếp từ phía đường nhằm dễ dàng thay đổi bộ trung bày.

#### **Không gian phụ trợ và các tuyến kỹ thuật phụ trợ trong Bảo tàng**

Không gian kỹ thuật của trung tâm sẽ chủ yếu nằm ở tầng hầm của trung tâm, tiếp cận thông qua đoạn dốc từ đường Lê Lai. Các không gian kỹ thuật này bao gồm khu phụ trợ cho các phòng kỹ thuật vận hành và khu cho phần các phòng kỹ thuật hậu trường của trung tâm. Phần kỹ thuật của khu “triển lãm” (khu giao hang, lưu trữ, nhà xưởng,...) sẽ được kết nối với tầng 1, 2 và 3 bởi một thang hang.

#### **Các không gian tổ chức theo chương trình của Bảo tàng**

Công trình sẽ có một khu tiện ích lớn tại tầng trệt. Những không gian này sẽ nhìn thẳng ra trục đường chính và có thể tiếp cận trực tiếp từ công lịch sử phía đường từ Lê Lai. Không gian đa chức năng này sẽ là nguồn tài nguyên tuyệt vời cho trung tâm và sẽ tạo cho thành phố Hải Phòng một không gian dễ tiếp cận nhất và biểu tượng nhất (Hội thảo, biểu diễn, các chương trình giáo dục cho trường học,...) Cần lưu ý rằng nhà Hội trường

ở phía bắc của khu đất sẽ vẫn được giữ và cải tạo lại để cung cấp đủ cho sức chứa và tính linh hoạt cần thiết cho hoạt động của một trung tâm văn hóa thể thao.

### **Không gian hành chính**

Sau giai đoạn đầu tiên của công trình, các không gian hành chính cho khu trung bày, sẽ ở cánh phía nam của tòa nhà lịch sử ở hai tầng. Sau giai đoạn thứ hai của công trình, bộ phận hành chính nằm bên trái, trong khi cánh phía nam của tòa nhà lịch sử có thể được chuyển lại làm không gian triển lãm.

### **Các vấn đề bảo tồn**

Nhiều hiện vật được trình bày trong trung tâm là tài liệu giấy, đồ dệt may và các hiện vật tổng hợp, việc này đặt ra vấn đề bảo tồn theo thời gian. Nên các không gian “triển lãm” và “không triển lãm cho công chúng” được kiểm soát ánh sáng (dưới 150 Lux) và kiểm soát khí hậu nhiệt đới (23 độ C với độ ẩm 65%).

## THIẾT KẾ MẶT BẰNG KẾT CẤU

### 1. XÁC ĐỊNH HỆ KẾT CẤU CHO CÔNG TRÌNH:

- Công trình làm bằng BTCT với kết cấu nhẹ

- Kết cấu bằng BTCT thì công trình nặng nề hơn, do đó kết cấu móng phải lớn. Tuy nhiên kết cấu BTCT khắc phục được một số nhược điểm của kết cấu thép: Kết cấu BTCT tận dụng được tính chịu nén rất tốt của bê tông và tính chịu kéo tốt của thép bằng cách đặt nó vào vùng kéo của bê tông.

- Thép là vật liệu rất dẻo, chịu kéo tốt

Từ những phân tích trên ta chọn vật liệu cho kết cấu công trình bằng BTCT kết hợp với xương thép.

Bê tông M300 có  $R_n = 130\text{kg/cm}^2$ ,  $R_k = 10\text{kg/cm}^2$ .

Cốt thép AII ( $R_a = 2800\text{kg/cm}^2$ ) hoặc AIII ( $R_a = 3600\text{kg/cm}^2$ )

Gạch đặc M75, cát vàng sông Lô, cát đen sông Hồng, đá Kiện Khê (Hà Nam) hoặc Đồng Mỏ (Lạng Sơn)...

Sơn che phủ màu trắng hoặc màu đỏ dam.

Bi tum chống thấm...

Mọi loại vật liệu sử dụng đều phải qua thí nghiệm kiểm định để xác định cường độ thực tế cũng như các chỉ tiêu cơ lý khác và độ sạch... Khi đạt tiêu chuẩn thiết kế mới được đưa vào sử dụng.

Do công trình có hình dạng mặt bằng đơn giản, dựa trên địa hình tự nhiên, nên giải pháp kết cấu cũng được lựa chọn giống nhau:

- Khối nhà đa năng: chọn hệ kết cấu khung – cột chịu lực hỗn hợp.

- Khối nhà cõu lạc bộ, khối vui chơi sông tạo \_\_\_ chọn kết cấu khung – cột chịu lực.

### 2. Chọn sơ bộ kích thước các cấu kiện.

#### 2.1. Chọn kích thước sàn:

Chọn theo công thức:  $h = \left( \frac{1}{30} \div \frac{1}{35} \right) l$

Trong đó:

l: là kích thước lớn của nhịp bản do lưới cột là 9m nên ta chọn  $h = 25\text{cm}$ .

### 2.2. Chọn kích thước dầm:

$$h_d = \left( \frac{1}{8} \div \frac{1}{12} \right) l$$

Bề rộng dầm được chọn theo chiều cao dầm:  $b = (0,3 \div 0,5) h$

Kích thước dầm chính:

chọn bề rộng dầm  $b = 40\text{cm}$ ,  $h = 80\text{cm}$

### 2.3. Chọn kích thước cột

Tiết diện của cột được chọn theo nguyên lý cấu tạo kết cấu bê tông cốt thép, cấu kiện chịu nén. Xét sự làm việc chịu nén của cột thì tải trọng tác dụng lên cột tăng dần từ trên xuống để phát huy hết khả năng làm việc của kết cấu, cũng như để tiết kiệm vật liệu, ta thay đổi tiết diện cột theo các tầng. Tuy nhiên, ở đây do chiều cao của công trình không đáng kể (12m) và kết cấu đỡ sàn cung chính là kết cấu đỡ mái nên có thể để nguyên tiết diện cột từ dưới lên trên.

Diện tích tiết diện ngang của cột được xác định theo công thức:  $F_b = (1,2 \div 1,5) \times \frac{N}{R_n}$

Trong đó: 1,2 – 1,5 : hệ số dự trữ kể đến ảnh hưởng của mômen.

$F_b$ : Diện tích tiết diện ngang của cột

$R_n$ : Cường độ chịu nén tính toán của bê tông

N: Lực nén lớn nhất có thể xuất hiện trong cột.

Để xác định sơ bộ trị số N ta dồn tải trọng trên diện tích trung bình một số ô sàn vào cột.

$$F_{\text{sàn}} = 9 \times 9 = 81\text{m}^2$$

a. Tác dụng tải trọng tại chân cột.

$$N1 = (n.\lambda.\delta.S)n' = 1,1 \times 2,5 \times 0,15 \times 81 \times 9 = 300T$$

$$N2 = N1. 0,5 = 150 (T)$$

Sử dụng bê tông M300,  $R_n = 130$  (Kg/cm<sup>2</sup>), lấy hệ số dự trữ kể tới ảnh hưởng của mô men là 1,4. Vậy tiết diện sơ bộ tính như sau:

$$\text{Tiết diện loại I: } F_1 = 1,4 \times \frac{N_1}{R_n} = 1,4 \times \frac{300000}{130} = 3230cm^2 \Rightarrow a_1 = \sqrt{F_1} = 57cm$$

$$\text{Tiết diện loại II: } F_2 = 1,4 \times \frac{N_2}{R_n} = 1,4 \times \frac{150000}{130} = 1615cm^2 \Rightarrow a_2 = \sqrt{F_2} = 40cm$$

ở đây ta chưa xét sự làm việc của cốt thép; xét sự làm việc đồng thời của cả hệ thống không gian... nên ta có thể chọn:

Cột tiết diện I: 60 x 60 cm

Cột tiết diện II: 40 x 40 cm